

CHÚA NHẬT 4 MÙA VỌNG A

Lời Chúa: Is 7,10-14; Rm 1,1-7; Mt 1,18-24

MỤC LỤC

1. Emmanuel	2
2. Chúa ở cùng chúng ta	3
3. Dòng tộc – Radio Veritas Asia	4
4. Trong kế hoạch của Thiên Chúa – R.St.G	6
5. Đấng Emmanuel	7
6. Tâm tình của Giuse với biến cố nhập thể – Anmai	8
7. Vâng theo Ý Chúa – R. Veritas	11
8. Đừng ngại	12
9. Ngài từ đâu đến? – Lm. Antôn Nguyễn Văn Tiếng.....	14
10. Truyền tin cho ông Giuse	17
11. Thiên Chúa ở cùng chúng ta.....	18
12. Emmanuel: Thiên Chúa Ở Cùng Chúng Ta.....	21
13. Chúa Cứu Thế giáng sinh – R. Veritas	23
14. Suy niệm của ĐTGM Giuse Ngô Quang Kiệt.....	25
15. Giải quyết một vấn đề nhờ đức tin	27
16. Mùa Vọng: Mùa trong veo – ĐGM Vũ Duy Thống....	28
17. Công chính.....	31
18. Thiên Chúa làm gì cho chúng ta?	32
19. Suy niệm của JKN	34
20. Emmanuel	37
21. Emmanuel- Thiên-Chúa-ở-cùng-chúng-ta.....	39
22. Điều xảy đến bất ngờ - Lm Nguyễn Ngọc Long	41
23. Chú giải của Noel Quesson	43
24. Chúa ở cùng chúng ta – Lm Jos Tạ Duy Tuyền	46
25. Emmanuel Thiên Chúa ở cùng chúng ta.....	48
26. Truyền tin cho ông Giuse	50
27. Thiên Chúa ở cùng chúng ta.....	51

1. Emmanuel

Đối với người Do Thái, thì có con là một sự chúc lành của Thiên Chúa, còn son sẻ là dấu của kẻ bị Thiên Chúa bỏ rơi. Hơn thế nữa, son sẻ còn là một tình trạng tương đương với sự chết chóc. Thực vậy, chết là hết sống. Son sẻ là hết dòng sự sống. Tên tuổi sẽ bị dứt khỏi trần gian.

Quan niệm về đời sau của người Do Thái lúc bấy giờ còn rất mù mờ. Mọi hy vọng của họ là cuộc sống trần gian. Phần thưởng chính là dòng dõi nối tiếp mãi trên mặt đất này. Bởi đó việc tiếp tục có dòng dõi sau tai ương khôn quần đã được diễn tả bằng sức sống lại.

Thế nhưng, như lời Kinh Thánh đã xác quyết về Thiên Chúa: Tư tưởng của Ta không giống với tư tưởng của các người và đường nẻo của Ta cũng không giống với đường nẻo của các người. Như trời cao hơn đất bao nhiêu thì tư tưởng và đường nẻo của ta cũng cao hơn tư tưởng và đường nẻo các người bấy nhiêu.

Chính vì thế, Thiên Chúa thường ghé mắt nhìn đến sự yếu hèn và bất lực, bởi đó mới nảy sinh những điều đáng ngạc nhiên trong hành động của Thiên Chúa. Ngài đã tỏ lộ quyền năng của Ngài trong sự bất lực. Đúng thế, sự đồng trinh của Đức Mẹ cũng là một cái chết, nhưng cái chết đó đã được Thánh Thần Chúa đem lại một sự sống mới. Đó cũng là điều diễn ra nơi thập giá với cái chết của Chúa Giêsu. Bởi vì sự phục sinh và sự sống mới, một sự sống dồi dào đã nảy sinh từ cái chết đau thương của Ngài trên thập giá.

Đã từ lâu, Thánh Thần vẫn được giới thiệu như là nguyên nhân của sự sống. Khởi đầu, khi Thiên Chúa tạo dựng vũ trụ, thì thần khí đã bay lượn trên nước và làm cho mọi sự được thành hình. Adong được nặn từ bùn đất, nhưng nhờ Thần Khí của Thiên Chúa mà có sự sống. Thần Khí cũng trở thành sự sống của Adong mới. Một trinh nữ thụ thai bởi quyền phép Chúa Thánh Thần đã nói lên sự can thiệp của Thiên Chúa.

Phụng vụ ngày Chúa nhật hôm nay cho chúng ta cảm tưởng rằng Chúa Giêsu đang đi vào lịch sử nhân loại. Ngài chính là Emmanuel, Thiên Chúa ở cùng chúng ta. Ngài ở giữa chúng ta để cứu chuộc, để giải phóng, để dẫn chúng ta ra khỏi ách nô lệ tội lỗi.

Giáo Hội hôm nay chính là sự nối tiếp sự hiện diện hữu hình của Chúa giữa con người trong thế giới, một sự hiện diện cứu chuộc và giải thoát không phải chỉ về mặt thiêng liêng bằng cách trao ban các bí tích, mà hơn nữa một sự giải thoát toàn diện, khỏi tất cả những gì cản trở sự phát triển của con người và xã hội bằng sự dấn thân và liên đới với mọi nỗ lực xây dựng tình thương và công lý.

2. Chúa ở cùng chúng ta

Tại Việt Nam và nhất là tại Trung Hoa, người ta có tục tảo hôn, cha mẹ định liệu việc vợ chồng cho con cái từ khi chúng còn nhỏ. Trong tác phẩm “Vượt khỏi Đông và Tây”, tác giả John Wu đã mô tả như sau: “Trước đám cưới, vợ tôi và tôi chẳng bao giờ thấy mặt nhau. Cả hai chúng tôi đều được giáo dục theo đường lối cổ xưa của người Trung Hoa. Bố mẹ đã đính hôn chúng tôi với nhau khi chúng tôi mới lên sáu. Đến năm mười mấy tuổi tôi mới biết được nhà nàng ở đâu. Tôi khao khát được thoáng nhìn nàng thử xem, nên thỉnh thoảng lúc tan học về, tôi cố tình đi ngang qua nhà nàng, thế nhưng chẳng bao giờ tôi được may mắn nhìn thấy nàng”.

Từ đoạn văn trên chúng ta sẽ dễ dàng hiểu được mối liên hệ giữa thánh Giuse và Mẹ Maria trước lúc Chúa chào đời. Theo tập tục Do Thái, mỗi cuộc hôn nhân thường trải qua ba giai đoạn:

Giai đoạn thứ nhất là đính hôn. Việc này thường do cha mẹ hay người mai mối thực hiện, còn đôi bạn trẻ thường chẳng hề biết trước về cuộc đính hôn này.

Giai đoạn thứ hai là hứa hôn. Giai đoạn này thường kéo dài một năm để đôi bạn có dịp quen biết nhau... Khi đã hứa hôn, thì mọi người đều xem đôi bạn như là vợ chồng, mặc dù họ chưa thực sự chung sống với nhau. Lễ hứa hôn này được tổ chức rất long trọng, nên chỉ có sự ly dị mới xoá bỏ được nó.

Giai đoạn thứ ba là kết hôn theo đúng nghĩa. Thánh Giuse hay tin Mẹ Maria có thai khi hai người ở trong giai đoạn thứ hai, tức là đã hứa hôn với nhau.

Tuy nhiên tôi muốn chia sẻ về một điểm khác quan trọng hơn, đó là việc Thiên Chúa ở cùng chúng ta. Thánh Matthêu đã khởi đầu Phúc Âm bằng việc trích dẫn lời tiên tri Isaia: Một trinh nữ sẽ thụ thai và sinh hạ một con trai, người ta sẽ gọi tên Con Trẻ là Emmanuel, nghĩa là Thiên Chúa ở cùng chúng ta. Đồng thời thánh Matthêu cũng đã kết thúc Phúc Âm bằng lời hứa của Chúa Giêsu: Nay đây Ta sẽ ở cùng các con mọi ngày cho đến tận thế. Vậy thì Thiên Chúa, Ngài đã ở cùng chúng ta như thế nào?

Trước hết, Ngài hiện diện giữa chúng ta qua việc sáng tạo, và đặc biệt qua quyền năng nâng đỡ của Ngài, bởi vì Ngài không phải chỉ tạo dựng mà còn gìn giữ nó được tồn tại trong một trật tự lạ lùng cho đến ngày hôm nay.

Tiếp đến, Ngài còn hiện diện giữa chúng ta qua lời Ngài trong Kinh Thánh. Chúng ta có thể sánh ví Kinh Thánh như là một bức thư của người cha gọi cho con cái mình. Người cha biểu lộ ý nghĩ của mình cho con cái trong bức thư như thế nào thì Thiên Chúa cũng mạc khải ý nghĩ của Ngài cho chúng ta trong Kinh Thánh như vậy.

Cuối cùng Ngài hiện diện giữa chúng ta một cách đặc biệt qua Đức Kitô, Con Một của Ngài. Cùng với việc giáng sinh của Đức Kitô, Thiên Chúa đã bước thêm một bước khổng lồ để đến và cư ngụ giữa chúng ta. Đồng thời nhờ đó chúng ta có thể nhìn ngắm, lắng nghe chính Thiên Chúa. Hay nói một cách khác với mầu nhiệm Giáng Sinh, Thiên Chúa hiện diện giữa chúng ta qua một cách cụ thể và sống động qua một con người bằng máu thịt của Đức Kitô.

3. Dòng tộc – Radio Veritas Asia

(Trích từ ‘Suy Niệm Phúc Âm Hằng Ngày’ - RVA)

Có một vị vua kia đã già cả nhưng lại không có con nối dõi tông đường, nên nhà vua đã ra lệnh mời các chàng trai trẻ đến cung vua để chọn một người làm dưỡng tử mà sau này sẽ lên ngôi cai trị. Điều kiện thật đơn giản, chỉ cần người đó biết mến Chúa và yêu mến anh em hết lòng.

Từ một vùng quê xa xôi, một chàng thanh niên cũng biết đến việc chọn này của nhà vua. Chàng muốn đến cung vua ứng thi nhưng khôn nổi chàng chẳng có một bộ áo quần nào xứng cho buổi triều yết. Sau một thời gian dành dụm, cuối cùng chàng cũng cố gắng sắm cho mình một bộ đồ tạm xứng với lối triều yết.

Đến gần hoàng cung, chàng gặp một ông lão xá lỵ bên vệ đường trong bộ quần áo rách rưới. Ông lão ngửa tay xin bộ đồ chàng đang mặc.

Động lòng thương, chẳng chút ngần ngại chàng đổi cho ông già bộ quần áo của mình.

Khi đến gần cửa thành, lòng chàng lại hoang mang chẳng biết lính canh có cho chàng vào với quần áo tả tơi như vậy không. May mắn thay chẳng một ai hạch hỏi về quần áo của chàng và khi đến trước ngai rồng chàng càng ngạc nhiên hơn nữa, vị vua đang ngồi trên ngai chính là ông già ăn xin đã được chàng giúp cho bộ quần áo. Chàng không tin vào mắt mình. Nhưng kìa, vua đang mỉm cười nhìn chàng: “Hỡi con yêu dấu, hãy đến đây, ta đang chờ con”

Chàng thanh niên đã được chọn làm dưỡng tử và làm thừa kế nhờ tấm lòng quảng đại bao dung của anh. Hôm nay thánh sử Matthêu cũng tường thuật việc Vua trời đất chọn lựa một người Cha cho mình trước khi Ngài đến ở với con người.

Xét về nguồn gốc, thánh Giuse đích thực thuộc dòng dõi David, hậu duệ của vua David. Đấng Cứu Thế sẽ sinh ra trong dòng dõi này để ứng nghiệm lời các tiên tri đã báo trước: “Này đây đã tới ngày Ta gây cho David một mầm giống con chính, mầm giống này sẽ làm Vua thống trị, sẽ là người khôn ngoan thực hiện công lý và công bình trên đất nước”. Hoặc ở một chỗ khác: “Chúa sẽ lập cho David một nhà. Nhà của Người và triều đại Người sẽ vững bền mãi mãi”.

Tuy nhiên, hậu duệ của David không phải chỉ có một mình Giuse nhưng đã có hàng trăm hàng ngàn hậu duệ David. Đồng thời với Giuse, dù với hậu duệ ấy Giuse đã được chọn làm dưỡng tử của Con Thiên Chúa, vì Ngài quảng đại và bao dung.

Một gia đình sống đời vợ chồng ai lại chẳng mơ ước đến chuyện chung chăn gối, thế mà Giuse lại ký kết hôn ước với một người đã thề hứa suốt đời không biết đến người Nam. Và rồi người Nữ mà Ngài hết lòng yêu mến và quý trọng ấy bỗng dung lại mang thai. Nàng là người đức hạnh đoan trang sao lại bụng mang dạ chửa cách lén lút?

Theo luật Do thái, Giuse có thể tố cáo người Nữ ấy trước Hội Trường Do Thái để nàng bị ném đá vì tội ngoại tình. Nhưng do tấm lòng bao dung ngài đã không làm thế. Ngài chỉ muốn âm thầm rút lui, không cãi vã to tiếng. Ngài tôn trọng nàng, ngài muốn để mặc cho nàng tự phạt xử.

Đang khi định tâm như vậy thì Thiên Chúa đã ra tay can thiệp, vì ngài ấy diễn tiến cũng đủ để cho Giuse làm dưỡng tử của Ngôi Hai Thiên Chúa làm người. Lời của sứ thần đã soi sáng giải đáp thắc mắc bấy lâu đang dày vò tâm hồn Giuse. Hơn thế nữa, sứ thần đã trao cho Giuse nhiệm vụ đặt tên cho con trẻ mới sinh. Với người Do thái chỉ có người cha là người có quyền tối hậu trong việc đặt tên cho đứa trẻ, dù cho bà con thân thuộc có muốn gì đi nữa thì khi chưa có ý kiến của người cha thì việc đặt tên cũng không mang lại giá trị gì.

Như chúng ta đã thấy buổi lễ đặt tên cho Gioan Tẩy Giả cũng phải do người cha đặt tên. Ở đây cũng vậy, Giuse được Thiên Chúa ra tay can thiệp để lòng yêu thương nơi Ngài không bị rạn nứt, sút mẻ mà từ đây lòng yêu thương đã có dịp bộc lộ trọn vẹn. Giuse đã đón

nhận người bạn đời về nhà mình và hết lòng yêu thương chăm sóc cho nàng cũng như cho người con đang cưu mang.

Thật thế, cuộc đời của mỗi người cũng có lúc căng thẳng, phân vân, đau khổ vì phải chọn lựa quyết định, nhưng Thiên Chúa Ngài đã thông suốt tất cả những giai cấp này thế nhưng Ngài vẫn im lặng chờ đợi. Ngài chờ phản ứng nơi mỗi người chúng ta do yêu thương hay hận ghét, nếu chúng ta xử sự với tấm lòng yêu thương quảng đại thì chắc chắn Ngài sẽ kịp thời trợ giúp và chẳng bao giờ Ngài để cho lòng yêu thương bị rạn nứt sứt mẻ. Trong mùa đón chờ vị vua tình yêu giáng thế, ước mong rằng mỗi người trong chúng ta sẽ luôn dùng thái độ bao dung quảng đại làm kim chỉ nam hướng dẫn các suy tưởng và hành động của mỗi người chúng ta.

4. Trong kế hoạch của Thiên Chúa – R.St.G

Ông đang toan tính như vậy, thì sứ thần Chúa hiện đến báo mộng cho ông rằng: “Này ông Giuse, là con cháu Đavít, đừng ngại đón bà Maria vợ ông về, vì người con bà cư mang là do quyền năng Chúa Thánh Thần. Bà sẽ sinh con trai và ông phải đặt tên cho con trẻ là Giêsu, vì chính Người sẽ cứu dân Người khỏi tội lỗi của họ”. (Mt. 1, 20-21)

Nhiều khi chúng ta làm hỏng kế hoạch của Thiên Chúa vì không biết được tính chất huyền nhiệm. Hôm nay, Tin mừng cho chúng ta thấy Giuse như chống lại đường lối huyền nhiệm của Thiên Chúa.

Giuse bị đặt trước sự kiện một con trẻ được cư mang bởi một nữ đồng trinh. Đức Maria, vị hôn thê của ông, được chọn làm Mẹ theo ý định mầu nhiệm của Thiên Chúa. Mẹ được chọn đi vào đường lối khác thường. Thái độ của Mẹ thế nào? Thái độ của người công chính ra sao? Không phải thứ công chính giữ theo luật pháp, cũng không theo ý niệm loài người của Maria. Công chính đây theo nghĩa riêng của Kinh thánh là hợp với thánh ý Thiên Chúa. Giuse công chính vì ông kính trọng công trình của Thiên Chúa và thực thi vai trò Thiên Chúa xếp đặt cho ông. Trong khi thánh Giuse chuẩn bị cho Maria hoàn toàn tự do theo đường lối nhiệm mầu của Thiên Chúa đã se định, thì Thiên Chúa đã làm cho ông khám phá ra rằng ông cũng giữ một vai trò thiết yếu đối với xã hội là bảo lãnh cho Đức Giêsu thuộc gia hệ ông. Thực vậy, chính nhờ ông, Đức Giêsu thuộc dòng Đavít. Ông đã làm tròn vai trò đó khi nhận Maria làm vợ, đồng thời bảo đảm cho con trẻ sắp sinh ra có cha trước luật pháp. Nhờ thế Thiên Chúa đã thực hiện kế hoạch đã định cho Đấng Cứu thế thuộc con dòng Đavít.

Khi nhận ra thân phận loài người chúng ta, Đức Giêsu cho chúng ta thấy rõ rằng chính trong lịch sử đời mỗi người chúng ta, trong cuộc sống hàng ngày Chúa Cha cũng thực hiện kế hoạch cứu độ của Ngài. Chúng ta có thể noi theo thái độ của người công chính như thánh Giuse không? Với con mắt đức tin, chúng ta có sẵn sàng luôn luôn chú ý tuân theo ý Chúa đang thực hiện trong đời sống chúng ta không?

5. Đấng Emmanuel

Giữa lúc dân Israel đang bị lưu đày ở Babylon, Thiên Chúa đã sai Yêrêmia loan báo một Tin mừng là Ngài sẽ ban cho họ một vị vua sẽ đưa dân lưu đày trở lại quê hương và thiết lập một dân Israel mới. Vị vua ấy được thánh Matthêu giới thiệu là Đấng Emmanuel- Thiên Chúa ở cùng chúng tôi.

Ngay từ đầu, Thiên Chúa đã ở giữa dân Ngài. Ngài đã ở với họ trong áng mây, cột lửa, Ngài đã ở nơi họ trong Hòm Bia giao ước và nơi các nhân vật đặc tuyển. Nhưng vì muốn ở với họ một cách sâu xa hơn. Ngài đã trở nên Đấng Emmanuel- Thiên Chúa ở cùng chúng tôi.

Tuy nhiên, để có thể ở giữa loài người, Ngài đã muốn có sự cộng tác của con người. Đức Maria là người đầu tiên và gương mẫu của việc thực hiện kế hoạch Emmanuel. Đứng trước kế hoạch hoàn toàn trái ngược với hoài bão và mơ ước của mình, Người đã tự xoá bỏ mình và cúi đầu vâng phục. Thánh Giuse cũng vậy, sau khi đã được giải thích cho biết về kế hoạch thần linh, Người cũng đã sẵn lòng quên mình để cho ý định của Thiên Chúa được hoàn tất. Chính việc tự xoá mình và hoàn toàn giao phó đời mình cho Thiên Chúa đã làm cho tình yêu của các ngài sung mãn và đạt đến mức thiên giới mà không cần quan hệ giới tính.

Đấng Emmanuel- Thiên Chúa ở cùng chúng tôi vẫn đang làm cho nhân loại xoá bỏ những chia rẽ, đổ kỵ, ngăn cách để được hợp nhất với nhau trong tình yêu, bởi vì, Ngài là Tình yêu, Ngài sẽ không thể tìm được nơi ở, bao lâu nhân loại còn đầy những ích kỷ, oán hận, tranh chấp.

Nhưng trên tất cả, Ngài muốn có một chỗ trong tâm hồn chúng ta. Ước gì chúng ta biết mở rộng lòng đón lấy Ngài, nên một với Ngài, nhờ đó Ngài có thể mãi mãi là Đấng Emmanuel cho ta và cho nhân loại hôm nay.

6. Tâm tình của Giuse với biến cố nhập thể – Anmai

Con người, dù quyền cao chức trọng đến mức nào đi chăng nữa vẫn mang trong mình những giới hạn của phận người. Cảm thức trước giới hạn đó con người thường tìm đến vị thần linh, vị cứu tinh của đời mình để kêu cứu.

Thiên Chúa là Chúa, là vị cứu tinh của dân tộc Do Thái để rồi Ngài luôn dõi mắt theo nhìn hành trình đời người của đám dân Ngài chọn. Lúc ẩn, lúc hiện, lúc đồng hành, lúc khuất bóng nhưng mà hình như lúc nào Thiên Chúa cũng ở bên cạnh dân riêng của mình. Thiên Chúa luôn can thiệp trong hành trình cứu độ, hành trình đi trong sa mạc của dân Do Thái để cứu họ thoát khỏi sự dữ, sự chết.

Hôm nay, chúng ta được nghe Isaia thuật lại câu chuyện hết sức hấp dẫn. Thời ấy, người ta báo cho nhà Đavít rằng quân Aram đã đóng quân ở Épraim. Với cái tin rừng rợn ấy, Akhát rúng động như cây rừng rung rinh trước gió như sách ngôn sứ Isaia diễn tả. Akhát rúng động và không hề biết rằng Thiên Chúa sẽ ra tay cứu ông cũng như cứu dân. Qua Isaia, Thiên Chúa hứa rằng sẽ làm cho dân Giuđa phải khiếp sợ. Khi nghe Isaia nói như vậy, nhà vua cảm thấy bình an vì có Thiên Chúa ở bên ông, ở bên dân của ông.

Thiên Chúa thương dân Do Thái, Thiên Chúa thương Akhát đến độ còn hỏi vua: "Người cứ xin Đức Chúa là Thiên Chúa của người ban cho người một dấu dưới đáy âm phủ hoặc trên chốn cao xanh." Đứng trước tình yêu bao la, sự chở che, sự quan phòng của Thiên Chúa Vua Akhát trả lời: "Tôi sẽ không xin, tôi không dám thử thách Đức Chúa."

Nếu tiếp tục theo dõi những trang sách Isaia tiếp theo, chúng ta sẽ thấy một cách hết sức thiết thực về tình yêu mà Thiên Chúa dành cho vua Akhát cũng như cho dân. Thiên Chúa đã cho dân chiến thắng và qua miệng của Isaia còn hứa ban Đấng Cứu Độ như chúng ta vừa nghe: Chính Chúa Thượng sẽ ban cho các người một dấu: Đây đây người thiếu nữ mang thai, sinh hạ con trai, và đặt tên là Emmanuen.

Tâm tình của vua Akhát quả là một tâm tình dễ thương. Được Thiên Chúa yêu thương, được Thiên Chúa cho đời hỏi nhưng ông lặng lẽ trước ân huệ, trước ơn cứu độ mà Thiên Chúa hứa ban cho dân Người. Giữa dòng người ồn ào và náo nhiệt, rúng động trước những biến cố của cuộc đời thì lại có những người bình tâm để nghe tiếng Chúa nói, nghe lời Chúa hứa trên cuộc đời của mình.

Giữa mùa Vọng này, hình ảnh hết sức đẹp của một người trông chờ Chúa đã hiện lên một cách hết sức dễ thương. Hình ảnh ấy đó chính là hình ảnh của Thánh Cả Giuse. Nhà nhà náo động, người người náo động thì Giuse hoàn toàn lặng lẽ. Thái độ lặng lẽ trước ơn cứu độ của Thiên Chúa của Thánh Cả Giuse chúng ta vừa nghe Thánh Matthêu thuật lại. Thánh Matthêu thuật lại cho chúng ta “gốc tích” của Đấng Cứu Độ trần gian.

“Đây là gốc tích của Đức Giêsu...”. Sau quyển sách gốc tích của Đức Giêsu Kitô, thì đây là một nguồn gốc khác được trình bày cho chúng ta. Chúa Giêsu, bám rễ sâu vào một lịch sử, trong một dân tộc, cũng là Đấng đến từ nơi khác. Giacob sinh Giuse, chồng của Maria, từ nơi bà, Chúa Giêsu sinh ra... Giuse đã đưa đứa trẻ sắp sinh nhập vào trong dòng dõi tổ tiên mình một cách hợp pháp một cách xác tín, một cách âm thầm và lặng lẽ. Từ ngày báo mộng, Thánh Giuse bước vào, nhập cuộc vào chương trình cứu độ mà Thiên Chúa mời gọi Ngài.

Để Con Thiên Chúa làm người, cần tiếng Xin Vâng của Maria, nhưng cũng cần tiếng Xin Vâng khiêm tốn của Giuse. Nhận Maria đang mang thai về nhà mình, và đặt tên cho Hài Nhi trong tư cách một người cha: những hành động ấy đã cho Giuse một chỗ đứng đặc biệt trong lịch sử cứu độ. Chúng ta không thể đoán được điều gì sẽ xảy ra, nếu như Giuse cứ cương quyết bỏ Đức Maria.

Nhờ Giuse, Chúa Giêsu đã là người thuộc nhà Đavít. Những lời hứa của Thiên Chúa đã ứng nghiệm (x. 2Sm 7,13).

Thánh Giuse có thể tố cáo Maria dựa trên luật Israel lúc đó, nhưng Ngài không làm như vậy. Giuse muốn trốn đi vì việc này có thể được mọi người xung quanh hiểu như là một hành động bỏ trốn trách nhiệm làm cha và trên bình diện siêu nhiên thì có thể được hiểu như là việc chối từ cộng tác với chương trình cứu rỗi của Thiên Chúa. Nhưng Thiên Chúa đã muốn cho Giuse một cơ hội, nên đã sai sứ thần đến xác nhận cho Giuse biết là: “Đừng ngại nhận Maria về làm Bạn mình, vì Maria mang thai là bởi phép Chúa Thánh Thần”, và thiên thần mạc khải thêm về thân thể của Đấng Cứu Thế đang được cưu mang trong cung lòng Mẹ Maria và mời gọi Giuse cộng tác và Ngài sẽ đặt tên cho Con Trẻ là Giêsu. Việc đặt tên cho con là quyền của người cha, như vậy khi mời gọi Giuse đặt tên cho Con Trẻ không do chính máu huyết của mình, có nghĩa là mời gọi Giuse chấp nhận quyền hay đúng hơn sứ mạng làm cha của Con Trẻ trên bình diện pháp lý.

Thánh Giuse có thể từ chối, nhưng Ngài đã không từ chối mà vâng phục lời thiên thần truyền, Ngài chu toàn vai trò Thiên Chúa muốn trong việc cứu rỗi. Khi Mẹ Maria sinh Con Trẻ thì Giuse đặt tên Con Trẻ là Giêsu. Ngoài mẫu gương hành động của Giuse, Phụng vụ Lời Chúa hôm nay nơi bài đọc II nhắc chúng ta nhớ đến một mẫu gương hành động trước mẫu nhiệm Nhập Thể của Con Thiên Chúa, đó là mẫu gương của thánh Phaolô tông đồ, một khi chấp nhận mẫu nhiệm Nhập Thể của Con Thiên Chúa, thì con người không thể nào có thái độ đứng đưng được nữa, nhưng phải để cho Con Thiên Chúa Nhập Thể là Chúa Giêsu Kitô chiếm lấy, biến mình trở thành môn đệ, thành người cộng tác với Chúa để mang ơn cứu độ đến cho mọi người, mọi dân tộc.

Thực tế, Hài Nhi Giêsu đến từ một Đấng khác: đưa con bà sinh ra là bởi Chúa Thánh Thần. Vai trò là cha nuôi của Chúa Giêsu với Thánh Cả Giuse không phải là chuyện đơn giản. Phải hết sức trầm lắng mới có thể hiểu được ý muốn của Thiên Chúa trên cuộc đời của Ngài. Giuse, người công chính, sẽ đặt tên cho Hài Nhi: bà sẽ sinh một con trai mà ông sẽ đặt tên là Giêsu. Tên gọi có ý nghĩa, cho biết Hài Nhi không phải là hậu duệ như những người khác, đóng kín trong những giới hạn của khả năng loài người: bởi chính Ngài sẽ cứu dân Ngài khỏi tội lỗi. Ai có thể giải thoát khỏi tội lỗi, nếu không phải là Thiên Chúa? Lời ngôn sứ nhận lấy đầy đủ tất cả ý nghĩa: người ta sẽ gọi tên Ngài là Emmanuel, nghĩa là Thiên Chúa ở cùng chúng tôi. Chúa Giêsu ghi tên vào một gia phả, nhưng Ngài làm nổ tung gia phả đó. Chính Thiên Chúa bước vào trong thế giới loài người chúng ta.

Khi đón nhận Đấng Cứu Độ trần gian rồi, Giuse vẫn giữ một thái độ sống hết sức mẫu mực và lặng lẽ để làm gương sáng cho đứa con yêu của Ngài bởi lẽ Ngài hiểu được tầm quan trọng của hình ảnh người cha đối với việc tạo thành nhân cách của Hài Nhi. Chính nhờ gần gũi với Giuse mà Chúa Giêsu sẽ học biết người cha là gì. Chính nơi Giuse, Chúa Giêsu nhìn thấy phản ánh nhân loại tình phụ tử của Thiên Chúa. Biết nói với chúng ta rõ ràng về Cha của Ngài, phải chăng khi đã nhìn thấy Giuse mà Ngài đã có kinh nghiệm về sự âu yếm của cha: “Ai trong các anh, nếu đứa con xin bánh mà lại cho một hòn đá ư? Hay, nếu nó xin một con cá, mà lại cho nó một con rắn?” (7,9-10). Ngài đã học biết rằng, các người cha dưới đất biết cho con cái mình những sự tốt lành. Ngài đã học biết điều đó nơi thánh Giuse. Qua bài học lặng thầm của Thánh Giuse để lại, Chúa Giêsu như được củng cố thêm tình thương của Cha để Ngài bước vào cuộc khổ hình thập giá một cách hiên ngang hơn, một cách quyết liệt hơn.

Đối diện với những thử thách cam go của cuộc đời, thánh Giuse vẫn luôn giữ thái độ im lặng. Một thái độ trầm lắng để vâng theo ý Chúa. Người không lên tiếng, ăn to nói lớn, Người không bào chữa cho những hành động của Người, nhưng tất cả đều theo ý Thiên Chúa. Thánh Giuse đã im lặng, chấp nhận dù rằng người cũng rất trần trở, bần khổ, bòn chôn, lo lắng. Mọi biến cố xảy đến trong cuộc đời của thánh Giuse đều được Người chấp nhận với lòng tin thâm sâu: Người hy sinh lợi ích riêng cho kế hoạch, cho chương trình cứu độ của Thiên Chúa.

Sự thinh lặng thánh, sự ngưng lặn âm thầm theo Thánh ý Chúa của thánh Giuse gọi lên cho nhân loại, cho mỗi người chúng ta bài học hết sức ý nghĩa. Vì chỉ có sự phó thác thâm sâu nơi bàn tay nhân từ của Thiên Chúa với tất cả đức tin sâu xa, con người mới nhận ra đôi mắt nhân hiền, trái tim quảng đại và tình thương vô biên của Thiên Chúa đối với từng người. Thánh Giuse đã cố mặt trong mọi lúc nguy biến mà Chúa Giêsu và Đức Mẹ cần đến, nhưng tới thời Chúa Giêsu bắt đầu sứ vụ công khai thì cuộc đời của thánh Giuse cũng bắt đầu chấm dứt nơi trần gian này. Sự thinh lặng kéo dài suốt cuộc đời của thánh Giuse từ lúc Người được sinh ra cho đến ngày Người nhắm mắt xuôi tay. Sự thinh lặng thánh của thánh Giuse diễn tả cuộc đời của một con người hoàn toàn thuộc về Chúa, cho Chúa và vì Chúa và như thế, thánh Giuse là mẫu gương tuyệt vời cho mọi người noi theo.

Những ngày chờ đón Đấng Cứu Độ đến trần gian ắt hẳn mở ra nhiều tâm tình, nhiều thái độ, nhiều tình cảm nhưng chắc có lẽ tâm tình âm thầm và trầm lắng của Thánh Giuse là tâm tình, là thái độ hết sức dễ thương mà Thiên Chúa muốn nơi chúng ta. Chỉ trong âm thầm, chỉ trong chịu đựng những đau khổ chúng ta mới có thể hiểu được Thánh ý tuyệt vời mà Thiên Chúa tô vẽ trên cuộc đời mỗi người chúng ta.

7. Vâng theo Ý Chúa – R. Veritas

(Trích từ ‘Mỗi Ngày Một Tin Vui’)

Thiên Chúa là Đấng toàn năng, nếu Ngài đã tạo dựng thế giới chỉ bằng một lời quyền năng của Ngài, thì Ngài cũng có thể cứu chuộc con người một cách dễ dàng bằng một lời tha thứ. Nhưng Thiên Chúa đã không làm thế. Ngài tôn trọng tự do của con người và muốn chính con người sử dụng tự do của mình để cộng tác vào công trình cứu độ. Nhưng bằng cách nào? Thưa, đó là luôn vâng theo ý Chúa như Đức Maria và thánh Giuse đã sống.

Thật vậy, Đức Maria chỉ là một thiếu nữ bình thường như bao thiếu nữ khác, sống trong một làng quê nhỏ bé, âm thầm; chỉ có một điều khác biệt là người đã luôn vâng theo ý Chúa trong mọi sự. Người đã thưa xin vâng, dù chưa biết rõ chương trình lạ lùng của Thiên Chúa. Cũng thế, thánh Giuse chỉ là bác thợ mộc nhà quê, nghèo hèn, nhưng có điều khác biệt là ngài đã luôn tuân theo ý Chúa, điển hình là ngài đã rước Đức Maria về nhà mình sau khi được sứ thần cho biết là Đức Maria thụ thai là bởi quyền năng Chúa Thánh Thần.

Mỗi kitô hữu chúng ta cũng có thể là một Giuse hay một Maria khác. Mặc dù chỉ là những con người bé nhỏ, tầm thường, tội lỗi, chúng ta cũng có thể góp phần vào chương trình cứu độ của Thiên Chúa nếu chúng ta biết thể hiện cuộc sống hàng ngày của chúng ta trong sự tuân phục thánh ý Chúa, được biểu lộ qua luật Phúc âm, qua giáo huấn của Giáo Hội và của các vị Bề trên... Cuộc sống tốt đẹp của chúng ta sẽ trở thành một dấu hỏi cho người chung quanh: Tại sao người Công giáo lại vui tươi, bình an như thế; gương sống đạo của chúng ta sẽ tác động những người khô khan và là một khuyến khích nâng đỡ cần thiết cho những anh em đồng đạo của chúng ta.

Ước gì chúng ta ý thức được phần đóng góp tuy nhỏ bé, nhưng hữu hiệu của chúng ta, trong việc làm cho mầu nhiệm Nhập thể của Chúa Giêsu được mọi người nhận biết, và làm cho nhiều tâm hồn trở thành nơi an bình cho Chúa giáng sinh.

8. Đứng ngại

(Trích từ 'Manna')

Suy Niệm

Tin Mừng Luca nói đến việc truyền tin cho Đức Mẹ, còn Tin Mừng Mátthêu lại nói đến việc truyền tin cho Giuse. Sứ thần Chúa giải tỏa nỗi lúng túng và bối rối của ông, khi báo cho ông hay thai nhi nơi người vợ chưa cùng ông chung sống là do quyền năng Thánh Thần. Sứ thần mời gọi ông cứ đón nhận Maria làm vợ, và chấp nhận thai nhi như con mình.

Giuse đã nói tiếng Xin Vâng. Ông đón lấy những mâu nhiệm mà ông không hiểu hết.

Maria là một mâu nhiệm. Người con sắp sinh ra bởi Thánh Thần cũng là mâu nhiệm. Giuse đã để cho các mâu nhiệm vây bọc mình.

Cả cuộc đời Giuse là chiêm ngắm các mâu nhiệm diễn ra một cách bình thường, sát bên ông. Và chính cuộc đời của ông cũng là một mâu nhiệm.

Giuse chấp nhận ý định của Thiên Chúa dù nó phá vỡ ước mơ ông ấp ủ từ lâu. Ông muốn làm chồng cô Maria, người ông yêu mến, nhưng Thiên Chúa lại muốn ông làm bạn của cô thôi. Ông muốn là cha của một đàn con đông đúc, nhưng ông chỉ là cha nuôi của Đức Giêsu.

Bề ngoài, Giuse vẫn gánh trách nhiệm làm chồng, làm cha, nhưng căn tính sâu xa của ông, ít ai biết.

Ông sống một mình mâu nhiệm đời ông trước Thiên Chúa.

Giuse đã mau mắn nói tiếng Xin Vâng.

Ông luôn bị đánh thức vào lúc đang an nghỉ. Sứ thần Chúa bảo ông chỗi dậy để làm điều gì đó. Ông bỏ dở giấc ngủ và lên đường giữa đêm khuya. Từ Nadarét lên Bêlem, từ Bêlem đi Ai cập, rồi lại trở về. Giuse chịu trách nhiệm về những kho báu Chúa giao.

Vâng phục một cách đơn sơ: đó là thái độ của Giuse.

Hôm nay có thể Chúa không nói với tôi qua giấc mơ, nhưng qua bao con đường khác, rất riêng tư, mà chỉ mình tôi cảm nhận được. Nếu tôi mau mắn nói tiếng Xin Vâng như Giuse, tôi sẽ góp phần vào việc cứu độ cả thế giới.

Để Con Thiên Chúa làm người, cần tiếng Xin Vâng của Maria, nhưng cũng cần tiếng Xin Vâng khiêm tốn của Giuse. Nhận Maria đang mang thai về nhà mình, và đặt tên cho Hài Nhi trong tư cách một người cha: những hành động ấy đã cho Giuse một chỗ đứng đặc biệt trong lịch sử cứu độ. Chúng ta không thể đoán được điều gì sẽ xảy ra, nếu như Giuse cứ cương quyết bỏ Đức Maria.

Nhờ Giuse, Đức Giêsu đã là người thuộc nhà Đavít. Những lời hứa của Thiên Chúa đã ứng nghiệm (x. 2Sm 7,13).

Cùng với Giuse, xin được gọi tên Con Thiên Chúa là GIÊSU.

Cùng với cả vũ hoàn, xin gọi tên Ngài là EMMANUEL. GIÊSU là Thiên-Chúa-ở-với-ta cho đến tận thế.

Gợi Ý Chia Sẻ

Theo kinh nghiệm của bạn, Thiên Chúa thường nói với bạn bằng những cách thức nào? Có khi nào bạn xin vâng khi dự tính của bạn bị tan vỡ không?

Con Thiên Chúa được gọi bằng nhiều tên: Giêsu, Kitô, Con vua Đavít, Emmanuel. Bạn thích tên nào hơn cả? Tại sao?

Cầu Nguyện

Lạy Chúa Giêsu, sống cho Chúa thật là điều khó. Thuộc về Chúa thật là một thách đố cho con.

Chúa đòi con cho Chúa tất cả để chẳng có gì trong con lại không là của Chúa.

Chúa thích lấy đi những gì con cậy dựa để con thực sự tựa nương vào một mình Chúa.

Chúa thích cắt tỉa con khỏi những cái rườm rà để cây đời con sinh thêm hoa trái.

Chúa cương quyết chinh phục con cho đến khi con thuộc trọn về Chúa.

Xin cho con dám ra khỏi chính mình, ra khỏi những bận tâm và tính toán khôn ngoan để sống theo những đòi hỏi bất ngờ của Chúa, dù phải chịu mất mát và thua thiệt.

Ước gì con cảm nghiệm được rằng trước khi con tập sống cho Chúa và thuộc về Chúa thì Chúa đã sống cho con và thuộc về con từ lâu. Amen.

9. Ngài từ đâu đến? – Lm. Anton Nguyễn Văn Tiếng

Bắt đầu bài trích Phúc Âm hôm nay, Thánh Máthêu đã giới thiệu: “Sau đây là gốc tích Đức Giêsu Kitô...”. (Đức Giêsu Kitô sinh ra thế này - Et voici comment Jésus Christ fut engendré...bản dịch của Cha Thuấn, La Bible de Jérusalem) (Mt 1,18).

Khi thánh sử Máthêu mở đầu Phúc Âm của ngài, ngài đã trang trọng viết: “Đây là gia phả Đức Giêsu Kitô, con cháu vua Đa-vít, con cháu ông Áp-ra-ham”. (Gia phả Đức Giêsu Kitô, con Đa-vít, con Abraham. – Généalogie de Jésus Christ, fils de David, fils d’Abraham. Bản dịch của Cha Thuấn, La Bible de Jérusalem). (Mt.1,1-17).

Người xưa có câu: “vô tri bất mộ”. Không biết không yêu. Trong cuộc sống, cũng không ai đặt niềm tin vào người mà mình không hề biết “gốc tích” người đó. Làm sao ta có thể an lòng đặt niềm Tin Yêu vào một người mà ta không biết gì về “lý lịch” ?

Nên, không phải vô tình mà thánh Máthêu mở đầu sách Tin Mừng, ngài đề cập đến hai lần “gốc tích” của Chúa Giêsu Kitô. Bởi vì, để dọn đường cho Đức Tin độc giả, thánh Máthêu muốn độc giả hiểu rõ về Chúa Giêsu. - Đức Giêsu, Ngài từ đâu đến?

Đức Giêsu: nhân vật lịch sử.

Không một sử gia nào ngày hôm nay còn nghi ngờ tính chất lịch sử của Chúa Giêsu, khái niệm Ngài không phải là một nhân vật đã sống thực sự trong lịch sử không còn giá trị gì trên phương diện sử học.

Ngay cả những tranh luận thời xưa, Celse ở thế kỷ thứ hai, Porphyre ở thế kỷ thứ ba đã qui tụ nhiều lập luận chống lại Kitô giáo, dựa trên sự nghiên cứu sâu rộng về kinh Thánh, về truyền thống truyền miệng; nhưng các ông không hề nghi ngờ gì về thực tại của những lời chứng do các môn đệ đã biết Chúa Giêsu tuyên xưng, hay những lời của Phao-lô, chứng nhân và văn sĩ Kitô hữu đầu tiên. Sự sống lịch sử của Chúa Giêsu cũng không bị đặt nghi vấn bởi truyền thống Do Thái, và ngay cả kinh Coran cũng coi Ngài như một vị tiên tri loan báo đấng Mahomet của Hồi Giáo.

Trong những văn kiện ngoài Kitô giáo, chiến tranh Do Thái (la guerre Juive) và những Cổ truyền Do Thái (les antiquités Judaiques), được soạn thảo bởi sử gia Do Thái Flavius Josèphe, có nói hai lần đến sự hiện hữu của Chúa Giêsu.

Trong những cổ truyền Do Thái (XX & 200), Flavius nhắc đến cuộc tử đạo của Jacques năm 62: Vị giáo quyền Anan triệu họp đại hội những thẩm phán để xử án Jacques, anh em của Giêsu còn gọi là Kitô, và một phạm nhân khác. Họ bị kết tội đã vi phạm Luật Thánh và bị kết án tử hình bằng ném đá. Bản văn này cần hai chú thích sau: thứ nhất là chữ dịch anh em phải được hiểu theo nghĩa của ngôn ngữ nguyên văn (acception sémitique), nó được dùng để chỉ những người cùng gia đình, họ hàng, bạn bè; thứ hai là chữ Kitô, dưới ngòi bút của tác giả ngoại giáo và thân Roma này, được dùng theo nghĩa xấu để chỉ những người hay gây rối loạn ở vùng Judée thời đấy.

Trong chiến tranh Do thái (Flavius Josèphe XVIII, &63-64), ông có viết: Trong thời đó có Giêsu, một người khôn ngoan, nhưng có nên gọi như thế hay không, bởi vì đó là một người làm nhiều điều phi thường, một bậc thầy đối với nhiều người muốn tìm chân lý. Nhiều người Do Thái và Hy Lạp theo ông. Đó là Đức Kitô. Khi ông bị tố cáo và bị Philatô kết án đóng đinh trên thập giá, những người theo ông vẫn không từ bỏ. Bởi vì ông sống lại trong ngày thứ ba; nhiều vị tiên tri thần linh đã nói về những điều này và muôn vàn những điều kỳ diệu khác về ông. Cho tới bây giờ, nhóm người Kitô vẫn còn tồn tại. (Theo Le Figaro Magazine, 01.10.1999, Nguyễn Văn Thành chuyển ngữ).

Còn rất nhiều bằng chứng, để có thể tin chắc một người mang tên Giêsu như Tân Ước ghi lại, đã từng có mặt trong lịch sử nhân loại. Đó không phải là một nhân vật huyền thoại, được tưởng tượng ra để phục vụ cho những lý do trần tục của nhân loại.

Vì Giêsu, Ngài là một nhân vật từng có mặt trong lịch sử nhân loại, nên Ngài phải có “gia phả”, có “gốc tích” rõ ràng, Ngài là con ai, cha mẹ là ai, sinh ra ở đâu, quê hương, cuộc đời và sự nghiệp Ngài như thế nào. Đó là “nhân tính” của Đức Giêsu.

Nhưng, Chúa Giêsu không chỉ là một nhân vật lịch sử bình thường. Ngài không phải chỉ là một vĩ nhân. Ngài còn là: Thiên-Chúa-làm-người.

Đức Giêsu: “Thiên-Chúa-làm-người”.

“Sau đây là gốc tích Đức Giêsu Kitô: bà Maria, mẹ Người, đã thành hôn với ông Giuse. Nhưng trước khi hai ông bà về chung sống, bà đã có thai do quyền năng Chúa Thánh Thần.” (Mt.1,18).

Lý lịch của Chúa Giêsu rất hợp lệ theo thủ tục của con người, nhưng không tự nhiên theo kiểu con người, vì Ngài là Thiên Chúa. Ngôi Hai xuống thế làm người, Ngài là Thần Linh Sự Sống, là nguồn sống, Ngài là Đấng ban phát sự sống, Ngài đến để tái tạo sự sống cho con người, Ngài không thể được hình thành từ máu huyết phàm nhân.

Thánh Giuse là “người công chính”, chắc chắn đã được Thiên Chúa mạc khải chương trình huyền nhiệm về Chúa Cứu Thế Giáng Sinh mà ngài có bổn phận nuôi dưỡng, nhưng, trong sự hiểu biết hạn hẹp của một phàm nhân, hẳn ngài luôn cần Thiên Chúa soi sáng hướng dẫn thêm, qua việc Thiên Thần đến với ngài trong giấc mơ, để ngài an tâm thực thi sứ mạng cao cả của ngài, là cha nuôi của Đấng Cứu Thế.

“Ngày đây, Trinh Nữ sẽ thụ thai và sinh hạ một con trai, người ta sẽ gọi tên con trẻ là Emmanuel, nghĩa là “Thiên-Chúa-ở-cùng-chúng-ta.” Khi tỉnh giấc, ông Giuse làm như sứ thần Chúa dạy và đón vợ về nhà.” (Mt.1,23-24).

Emmanuel, Thiên-Chúa-ở-cùng-chúng-ta, đây mới đích thực là “gốc tích” của Giêsu. Giêsu, không phải chỉ là một “vĩ-nhân-ở-cùng-chúng-ta”, nhưng là “Thiên-Chúa-ở-cùng-chúng-ta”. Và nhân loại phải nhận ra “gốc tích” đích thực này của một con người lịch sử mang tên Giêsu.

Con người mang tên Giêsu ấy, có “gia phả” từ ngọn nguồn của mọi sự sống. Con người ấy là Thiên Chúa đã lặng lẽ đến với nhân loại để “ở với nhân loại”, “đồng hành với nhân loại”, mà nhân loại đã không nhận ra “gốc tích” thật sự của Ngài. Đó là “Thiên Tính” của Đức Giêsu.

“Ngôi Lời là ánh sáng thật, ánh sáng đến thế gian và chiếu soi mọi người. Người ở giữa thế gian, và thế gian đã nhờ người mà có, nhưng lại không nhận biết Người. Người đã đến nhà mình, nhưng người nhà chẳng chịu đón nhận. Còn những ai đón nhận, tức là những ai tin vào danh Người, thì Người cho họ quyền làm con Thiên Chúa” (Ga.1,12).

“Ngôi Lời đã trở nên người phàm và cư ngụ giữa chúng ta” (Ga.1,14).

Đón tiếp Thiên Chúa Giáng Sinh.

Lễ Giáng Sinh ngày nay tung bừng đèn hoa ngày hội và gần như cả cộng đồng nhân loại biết đến. Nhưng phần lớn nhân loại mừng Sinh Nhật Chúa Giêsu khi chỉ được biết Chúa Giêsu như một nhân vật lịch sử và dừng lại ở sự kính trọng Ngài như một vĩ nhân. Nhưng, ngày lễ Giáng Sinh chỉ thật sự đúng ý nghĩa khi con người chào đón Ngài là “Ngôi Lời đã trở nên người phàm và cư ngụ giữa chúng ta”. Niềm Tin ấy chỉ có được khi con người nhận ra “gốc tích Đức Giêsu là Thiên Chúa”.

Và, như thế, đón mừng Giáng Sinh, là đón mừng Tình Yêu Thiên Chúa dành trọn vẹn cho con người với Mầu Nhiệm Nhập Thể.

“Emmanuel, Thiên-Chúa-ở-cùng-chúng-ta” (Mt.1,23); hay “Ngôi Lời đã trở nên người phàm và cư ngụ giữa chúng ta” (Ga.1,14), đó là hồng ân lớn lao vô bờ bến mà không một ai trong kiếp nhân sinh đầy khổ ải này lại không mong mỏi đợi chờ.

Yêu nhau trăm sự chẳng nề. Một trăm chỗ lệch cũng kê cho bằng. Cao vời nào cao vời như Thiên Chúa, thấp hèn nào như thấp hèn kiếp bụi tro, nhưng “một trăm chỗ lệch” ấy đã

được “kê bằng” để Thiên Chúa đến với con người, ở giữa con người, sống như con người, chỉ trừ tội lỗi. Chỉ có Đức Giêsu Kitô với hai bản tính Thiên Chúa và con người, Ngài mới thật sự là nhịp cầu nối trời và đất. Thiên Chúa cúi xuống với con người để con người được vươn lên tới Thiên Chúa.

Không có Tình Yêu nào không đòi hỏi sự đồng hành, và sự đồng hành của Thiên Chúa dành cho con người gần gũi và chia sẻ đến mức không thể hơn thế được.

Đức Giêsu Kitô vốn dĩ là Thiên Chúa, mà không nghĩ phải nhất quyết duy trì địa vị ngang hàng với Thiên Chúa, nhưng đã hoàn toàn trút bỏ vinh quang mặc lấy thân nô lệ, trở nên giống phàm nhân sống như người trần thế. (Pl.2,6-7).

Quả thực, chỉ có Tình Yêu ngự trị vũ hoàn này, sức sống mới thật sự hồi sinh, và hạnh phúc mới tìm lại được trong mọi con tim nhân thế.

Vì Chúa đến, không phải đem lại cho con người những cuộc vui chóng tàn hay những lợi lộc chóng qua, nhưng Ngài đến để đem lại cho con người những giá trị vĩnh cửu mà nếu không có Ngài, tất cả chỉ là khát vọng.

Lòng chúng ta sẽ trống rỗng nếu chúng ta không tiếp đón Ngài là Thiên Chúa Nhập Thể trong chính tâm hồn chúng ta. Ngài đến để đi vào mọi ngõ ngách tâm hồn chúng ta, nơi mà chúng ta chưa bao giờ dám chia sẻ cùng ai, đồng hành cùng ai. Và điều kỳ diệu sẽ đến với chúng ta khi mỗi bước đi của chúng ta là mỗi bước an bình và đầy hoan lạc trong ánh sáng Tình Yêu của Ngài. Vì như thế mới đúng với danh xưng của Ngài: Em-ma-nu-el: Thiên Chúa ở cùng chúng ta.

Hiểu được Đức Giêsu Kitô là ai, Ngài từ đâu đến, con người mới biết cách tiếp đón Ngài và đón tiếp Ngài với trọn vẹn niềm Tin Yêu và hạnh phúc.

Lạy Chúa,

Này đây Máng Cỏ lòng con,
xin Ngài ngự đến.

Nghèo hèn và bé nhỏ,
không xứng với Vua Trời Đất,
nhưng con tin rất vừa
với Chúa Tình Thương. Amen.

10. Truyền tin cho ông Giuse

(Trích ‘Sống Lời Chúa’ – Damiano)

Việc Chúa Ngôi Hai đến trong thế gian là một khởi đầu cho một kỷ nguyên mới. Tuy nhiên cái mới nối tiếp cái cũ chứ không hủy bỏ. Vì Cựu Ước đã chuẩn bị cho Tân Ước. Sự hiện diện của Giuse là bản lề cho sự nối kết này. Nhờ Giuse mà Chúa Giêsu được thuộc dòng dõi Đavít: “Đây là gốc tích của Chúa Giêsu... Đức Kitô con vua Đa-vít, con của Abraham... Jacob sinh Giuse, chồng Maria, từ nơi bà sinh ra Đức Giêsu, cũng gọi là Đức Kitô...”

Để cắt nghĩa vai trò tế nhị của Giuse: Sở dĩ thánh Giuse nhận làm chồng của bà Maria và cha của Chúa Giêsu cách hợp pháp mà không phải là bắt đắc dĩ là vì ông là người công chính. Công chính là người sống theo thánh ý Thiên Chúa. Giai đoạn này được coi như một màn kịch: một hoàn cảnh bế tắc: sinh ra mà không có cha (người mẹ sẽ bị ném đá chết, chương trình Thiên Chúa sẽ bị bế tắc hay sao?). Việc Giuse nhận làm cha nuôi theo lời Thiên Thần truyền tin cho ông, đã gỡ rối cho sự bế tắc này (thế là Chúa Giêsu ra đời một cách hợp pháp). Bây giờ chỉ còn việc thực hiện sứ mạng nữa thôi: Khi thức dậy, Giuse đã thực hiện điều Thiên Chúa truyền: ông rước vợ về nhà mình. Vì thế, trong chương trình của Thiên Chúa, Giuse có một chỗ đứng rất quan trọng: vừa làm vai trò bản lề giữa Cựu và Tân Ước, vừa là công tác viên tích cực không thể thiếu được trong chương trình cứu chuộc của Thiên Chúa.

Nhưng trọng tâm bài Tin Mừng hôm nay không phải là ông Giuse mà chính Chúa Giêsu gọi là Emmanuel (Thiên Chúa-ở-cùng-chúng-tôi). Ngài có hai nguồn gốc: nhờ Giuse và Maria mà Ngài là con Đa-vít cách hợp pháp, nhưng đồng thời Ngài cũng ra đời bởi phép Chúa Thánh Thần. Qua câu: Đây là nguồn gốc... Thánh sử Mátthêu muốn cho thấy nơi Đức Giêsu có hai bản tính rõ ràng. Trong Ngài đất trời đã được nối lại với nhau; Thiên Chúa và con người lại được giao hòa. Vì thế Chúa Giêsu gọi ông Giuse là cha đồng thời Ngài cũng là con Đấng tối cao.

Giuse là cha nuôi của Chúa Giêsu, điều đó nói gì với chúng ta hôm nay? nếu Giuse đã sẵn sàng giữ gìn Chúa Giêsu, thì ngày nay ngài cũng đóng vai trò trước mặt Thiên Chúa cho chúng ta, vì chúng ta là Kitô hữu, thuộc Nhiệm Thể Chúa Kitô. Ngài tiếp tục là công tác viên của Thiên Chúa trong việc cứu rỗi chúng ta. Biết bao nhiêu lần trong lịch sử Giáo Hội, thánh Giuse đã tỏ ra thật sự là cha tinh thần của rất nhiều con cái, khi họ kêu cầu người.

Thánh Giuse đưa người lầm lạc trở về.

Một cha xứ ở Pháp kể rằng: Từ 17 năm rồi, có một người lạc đạo đến cư ngụ trong giáo xứ của ngài, và ngài đã lui tới khuyên nhủ, nhưng vô hiệu.

Sau đó một thời gian anh ấy lâm trọng bệnh. Nghe tin, cha lại đến khuyên bảo, nhưng cũng vô hiệu. Đến giờ dâng lễ, cha phải trở về. Trước khi mặc áo lễ, cha ra quỳ trước bàn thờ thánh Giuse, cầu nguyện cho kẻ lầm lạc. Lễ xong, cha lại trở lại thăm anh ta. Và kỳ lạ thay, lần này, anh ta đã thay đổi rõ ràng. Cha vừa lên tiếng chào thì anh đã vui vẻ đáp lại và tỏ dấu sám hối ăn năn thật lòng. Anh đã xin chịu các bí tích cần thiết và sau nửa ngày thì anh ta qua đời cách bình an.

11. Thiên Chúa ở cùng chúng ta

Bản văn này khơi lên nhiều câu hỏi. Chẳng hạn, chúng ta có thể thắc mắc tại sao Matthêu, ngược lại với Luca, đã trình bày khuôn mặt của Giuse chứ không phải của Maria như là người đón nhận tin báo của Thiên Chúa về cuộc sinh hạ Đấng Cứu Độ Israel. Chúng ta có thể tự hỏi đâu là những động lực thúc đẩy Giuse muốn lia bỏ hôn thê của mình (vì bản văn không nêu rõ những động lực này). Chúng ta một lần nữa có thể đặt vấn đề (rất phổ biến gần đây) về sự trình bày các chi tiết lịch sử ở đây nhằm mô tả cuộc sinh hạ đồng trinh và về ý nghĩa của cuộc sinh hạ đó đối với niềm tin của chúng ta. Chúng ta có thể xem xét ý nghĩa của việc đặt tên và ý nghĩa của cái tên Giêsu - "*Chúa Cứu Thế*" - chúng ta cũng có thể đặt vấn đề đâu là ý định ban đầu của vị ngôn sứ qua trích dẫn Isaia 7,14 - một câu trích dẫn mang ý nghĩa rất gây tranh luận ở đây.

Song đó là những vấn đề không thuộc phạm vi mà bài suy niệm ngắn này muốn đề cập đến.

Ở đây chúng ta dành quan tâm đến cái tên "*Emmanuel*" - cái tên công bố rằng "*Thiên Chúa ở cùng chúng ta*" nơi con người Giêsu này.

Rất đáng đề cập một hàm nghĩa khác nữa của "*Thiên Chúa ở cùng chúng ta*", một hàm nghĩa không hề vu vơ hay vô căn cứ. Khi chúng ta nói rằng con người - trong tư cách là một tạo vật - chắc chắn có mối quan hệ với Thiên Chúa, rằng Thiên Chúa là Chúa và là cùng đích của con người - và nếu gạt Ngài ra thì cuộc sống của chúng ta sẽ mất hết ý nghĩa, rằng Ngài là Đấng phù trợ và là Đấng Cứu Độ của chúng ta - chúng ta ở trong sự quan phòng hồng phúc của Ngài, rằng Ngài với lòng nhân hậu sẽ thứ tha tội lụy chúng ta, rằng chúng ta phải trả lời về trách nhiệm của mình trước tòa phán xét của Ngài, rằng đối với những ai tin vào Ngài, trông cậy vào Ngài và yêu mến Ngài, Ngài dọn sẵn cho họ cuộc sống hạnh phúc vĩnh cửu... Khi nói như thế là chúng ta đã giải thích "*Thiên Chúa ở cùng chúng ta*" theo đúng chiều hướng và đã vận dụng sự thực ấy vào các chiều kích khác nhau. Thật hồng phúc tuyệt vời biết bao nếu tất cả mọi người có thể nhận ra ý nghĩa "*Thiên Chúa ở cùng chúng ta*" ấy trong cuộc sống của họ. Tất cả những giải thích ấy cuối cùng đều được quy hướng - trong niềm hy vọng - về một mâu nhiệm thâm sâu hơn nữa của "*Thiên Chúa ở cùng chúng ta*".

Nhưng không một giải thích nào trong những giải thích nói trên lột tả được cảm thức tuyệt đối Kitô giáo về ý nghĩa "*Thiên Chúa ở cùng chúng ta*". Nếu cho rằng Thiên Chúa gần gũi chúng ta chỉ trong những ân huệ hữu hạn của Ngài, chỉ trong việc Ngài đặt chúng ta - là những hữu thể có năng lực sáng tạo - vào trong thực tại riêng của mình và trong việc Ngài hướng dẫn thực tại ấy tới sự hoàn thành định mệnh của nó xuyên qua sự thứ tha tội lụy chúng ta và sự chuẩn nhận chung cuộc tình trạng hiện hữu trưởng thành của chúng ta; nếu cho rằng Thiên Chúa gần gũi chúng ta chỉ trong mức độ bởi vì tất cả những thực tại thụ tạo của con người đều xuất phát từ Ngài và quy chiếu về Ngài đồng thời nhắc nhở chúng ta quy hướng về Ngài trong thái độ nhận hiểu và biết ơn, trong thái độ cầu nguyện chan hoà cảm mến... nếu chỉ thế thì quả chúng ta đã sai lầm về bản chất nền tảng của nhận thức Kitô giáo về "*Thiên Chúa ở cùng chúng ta*".

Chính Thiên Chúa ở cùng chúng ta. Ngài ở cùng chúng ta bằng chính bản thân Ngài chứ không chỉ bằng trung gian của những ân sủng hữu hạn ban cho một tạo vật hữu hạn. Thánh Kinh và Truyền Thống làm chứng cho bản chất rất độc đáo của huyền nhiệm chung cục của cuộc hiện sinh chúng ta, đó là, Thiên Chúa thông ban chính bản thân Ngài cho chúng ta trong chính thực tại vô hạn và bất khả thấu hiểu của Ngài. Ngài trao ban cho ta Thánh Thần của Ngài, Đấng thể hiện tư tưởng của Thiên Chúa, Đấng chính là sự sống nội tại của Thiên Chúa. Vì thế Chúa Cha và Chúa Con đến cư ngụ trong chúng ta, như Chúa Con là một với Chúa Cha từ đời đời. Chúng ta tham dự vào thiên tính, chúng ta không còn chỉ là tôi tớ nhưng đích thực là con ruột của Thiên Chúa, chúng ta sẽ nhìn thấy và yêu mến Thiên Chúa

–không phải lò mờ trong gương kiêu như một trung gian tạo vật- nhưng là một cách trực tiếp diện đối diện. Vì thế, thần học truyền thống –nhằm bảo vệ cho bản chất nền tảng của giáo huấn Thánh Kinh này khỏi bị giảm trừ dần về sau- đã nói về “*on phi tạo*” của việc cảm nhận trực tiếp Thiên Chúa không thông qua trung gian một thực tại thụ tạo. Thần học cổ điển nói về sự cư ngụ trực tiếp của Thiên Chúa Ba Ngôi trong con người nhân loại và về sự tự thông truyền của Ngài.

Tất cả những điều này thoát nghe có vẻ trừu tượng. Song đó là sự thật cuối cùng về con người chúng ta, dù chúng ta đã đạt đến nó và nhận ra nó trong cuộc hiện sinh bình dị hằng ngày của mình hay chưa. Là những hữu thể hữu hạn, khi chúng ta sống đóng kín nơi mình mà thôi, chúng ta dễ dàng phục một xu hướng bất khả kháng để suy nghĩ một cách thuần túy hữu hạn về chính mình và về sự hoàn thành của mình. Chúng ta có khuynh hướng đánh giá sai lầm về tiềm năng nơi mình và từ đó thoả mãn với những gì mà mình trông thấy và sờ thấy được. Nếu đây chỉ là vấn đề quan điểm riêng của mình mà thôi thì hẳn chúng ta không có gì sai trái khi cảm thấy hài lòng với một hạnh phúc hữu hạn. Nhưng mọi tội lỗi trên trần gian đều có chung một đặc tính là tuyệt đối hoá cái tương đối –do đó cho thấy sự hài lòng nói trên của chúng ta là một thái độ sai lầm, một sai lầm ta không dễ gì bút ra.

Chúng ta không được phép dễ dãi hài lòng như thế, đây không chỉ bởi một quy luật ngoại giới nào đó không cho phép ta (luật này còn khá xa lạ với chúng ta), mà còn bởi sự kiện rằng Thiên Chúa –trong bản tính vô hạn của Ngài và với lòng khoan dung nhân hậu siêu việt của Ngài, đã tự làm cho chính Ngài trở thành luật nội tại khắc ghi trong bản tính chúng ta, trước khi ta ý thức về chính mình và sợ hãi không dám gieo mình vào cõi vô hạn bất khả thấu hiểu ấy- cái vô hạn vốn lấp đầy chúng ta tận trong cốt lõi thâm sâu của hữu thể mình, rồi chúng ta đi tìm náu ẩn trong những vành đai hữu hạn của cuộc hiện sinh và cố tìm kiếm hạnh phúc của mình ở đó. Tuyên bố rằng Thiên Chúa ở cùng chúng ta (như các Kitô hữu nhận thức một cách đầy đủ) là nói rằng chúng ta khao khát mấy cũng không vừa trong nỗi khát khao mà chính Thiên Chúa đã ban tặng cho ta, trong khát vọng tự do, hạnh phúc, trong khát vọng gần gũi thân tình, khát vọng hiểu biết, an bình và khát vọng thành toàn ở chung cuộc. Ngẫm cho kỹ, mọi sự thái quá mang dấu ấn tội lụy trong đời ta chung quy chỉ là một tình trạng thiếu kiểm soát dẫn ta đến chỗ coi một thực tại hữu hạn nào đó là cái không thể thiếu cho hạnh phúc của mình. Một người như vậy là một người ở trong tội, bởi vì người ấy không dám thực hiện bước nhảy –bước nhảy của niềm tin, của lòng trông cậy và của tình yêu- vào trong cõi hạnh phúc đích thực khôn cùng và bất khả thấu hiểu, là chính Thiên Chúa và chỉ là Ngài mà thôi.

Sự diễn giải có tính trừu tượng như thế về ý nghĩa “Thiên Chúa ở cùng chúng ta” của bản văn Tin Mừng hôm nay thật ra không xa xăm như ấn tượng có thể có lúc ban đầu. Sở dĩ ta cảm thấy xa xăm bởi vì ta vốn xa xăm với “siêu nhiên tính” của chính mình, tức xa xăm với chính Thiên Chúa. Bất cứ khi nào chúng ta nghe trong chính mình tiếng gào réo bất tận đòi tồn sinh, ta cảm thấy không chấp nhận điều kiện hay giới hạn nào nữa ngoài một điều rằng ta là cái vô hạn đang ở chặng khởi đầu chứ chưa phải ở mức hoàn thành; bất cứ khi nào ta khắc khoải muốn yêu thương vô điều kiện bằng một tình yêu rộng mở hướng về người khác đến độ dám liều bỏ mình; bất cứ khi nào đứng trước thật gần bóng tối mịt mù của sự chết và ta vẫn tin rằng chính cái chết cũng chỉ là một cái gì hữu hạn –còn niềm hy vọng sống vĩnh cửu mới là vô cùng... Trong những cảm nghiệm như thế về cuộc nhân sinh, ta cảm nghiệm niềm hy vọng và niềm tin rằng chỉ có Thiên Chúa –chứ không phải bất cứ một thực tại hữu hạn nào- mới là sự lấp đầy cho một kiếp người hữu hạn.

Đó là ý nghĩa của “*on phi tạo*”. Ân sủng này được thông ban nơi Đức Giêsu Kitô, tuy nhiên nó vẫn hoạt động xuyên suốt giòng lịch sử thế giới và lịch sử nhân loại –biểu hiện nơi tiềm năng hiện thực hoá thâm sâu nhất của chính ân sủng này. Vì thế, nó là cốt lõi nền tảng của mọi cuộc hiện sinh.

Nhưng giáo thuyết về “on phi tạo” không đóng khung ở chỗ chỉ nói lên một niềm phấn khích khôn tả về tương lai loài người. Với ơn sủng này, chúng ta đạt đến chiều sâu nhất của nhận thức Kitô giáo về con người. Vì “*Thiên Chúa ở cùng chúng ta*” không còn chỉ là một mâu nhiệm mông lung, một mâu nhiệm cứ mãi còn là mâu nhiệm tuyệt đối ngay cả trong nỗ lực trực tiếp nắm bắt Ngài; và con người chỉ có thể cảm nhận được điều ấy khi chính nhận thức của họ được đổ tràn tình yêu. Vâng, chỉ tình yêu mới có thể làm cho chúng ta hiểu ra rằng Thiên Chúa (Đấng là tình yêu) vĩ đại hơn cả cõi lòng mình, một cõi lòng luôn luôn bùng cháy niềm khát khao giác ngộ.

Vì “*Thiên Chúa ở cùng chúng ta*” này không phải chỉ là Thiên Chúa của sự tự do tuyệt đối (của những quyết định không còn có thể bị phủ định, và của những sự sắp đặt tất yếu phải được nhận chịu trong sự hàng phục vô điều kiện của tình yêu – một tình yêu biết cảm mến sự tự do thần linh này đến mức đó). Đúng hơn, chính sự gắn gũi kỳ diệu của Thiên Chúa là nhân tố đặt nền tảng căn bản cho nền “luân lý” Kitô giáo. Với số cuộc đổi thay diễn ra trong lịch sử loài người và trong cuộc đời riêng mỗi người được thấy như là không thích đáng nếu lấy bản tính của con người và của thế giới hữu hạn này làm thước đo – vì thế, những đổi thay ấy bị tẩy chay một cách khách quan bởi những nguyên tắc đạo đức của con người, nhưng chúng không thực sự phá đổ mối tương quan tích cực cuối cùng với Thiên Chúa là Đấng tự trao ban chính Ngài và –do đó, gắn gũi chúng ta đến mức không ngờ. (Có nhiều tội “khách quan” không bao hàm chút “sai quấy chủ quan” nào và do đó không gây cản ngại cho ơn cứu độ –thần học kinh viện đã khẳng định như thế).

Tuy nhiên, sự tự do của con người (là cái tác động đến cơ cấu những nguyên tắc đạo đức thế trần) không ngừng chống cưỡng lại Thiên Chúa là Đấng vô cùng gắn gũi, cho dù nó không tự đặc tả nó như vậy. Thế là chúng ta có tội (“tội trọng”) theo nghĩa Kitô giáo. Tội không chỉ là đi ngược lại cơ cấu khách quan của con người và thế giới và qua đó đi ngược lại các lệnh truyền của Thiên Chúa là Đấng muốn có những cơ cấu ấy (dĩ nhiên ý muốn của Thiên Chúa không mâu thuẫn với bản tính hữu hạn và có điều kiện của những cơ cấu này); tội còn là nói “*không*” với chính Thiên Chúa, Đấng vô cùng gắn gũi chúng ta. Đó là lời nói “*không*” của sự tự do của con người, qua đó nó chỗi từ cuộc phiêu lưu liêu lĩnh của tình yêu Thiên Chúa và tình yêu của chính mình.

Sống trong sự gắn gũi kỳ diệu của Thiên Chúa là một cái gì vừa rất khủng khiếp vừa đầy sức ủi an. Được chính Thiên Chúa yêu thương cũng thế –đến nỗi quà tặng đầu tiên và cuối cùng mà ta nhận được chính là cái vô cùng vượt ngoài khả năng thấu hiểu của ta. Nhưng ta đâu còn có sự chọn lựa nào khác. Vì Thiên Chúa ở cùng chúng ta đây rồi!.

12. Emmanuel: Thiên Chúa Ở Cùng Chúng Ta

(Trích trong ‘Niềm Vui Chia Sẻ’)

Ngày xưa, có một chú bé Phi Châu tên là Emmanuel. Chú ta luôn tò mò thắc mắc. Ngày nọ, chú hỏi thầy giáo: “Thiên Chúa nói bằng thứ tiếng nào?”. Thầy giáo chỉ biết gãi đầu và nói: “Nói thực là thầy không biết”. Sau đó Emmanuel đi hỏi các nhà trí thức trong làng cũng như các vùng lân cận: “Thiên Chúa nói bằng thứ tiếng nào?”. Nhưng họ cũng chỉ biết lắc đầu mà thôi.

Tuy nhiên, Emmanuel vẫn tin chắc có người biết được điều ấy. Vì thế chú lên đường đến các quốc gia và cả những lục địa khác để tìm hỏi, nhưng ở đâu chú cũng chẳng nhận được câu trả lời. Một đêm nọ sau khi bị kiệt sức vì đi quá nhiều nơi. Chú cố tìm một chỗ nghỉ đêm trong các nhà trọ, nhưng tất cả các nơi đều không còn chỗ. Vì thế chú quyết định tìm một cái hang ngoài trời để trú đêm. Cuối cùng quá nửa đêm chú mới tìm được một cái hang. Nhưng khi bước vào hang, chú nhận ra đã có một đôi vợ chồng và một hài nhi đang trú ngụ. Nhìn thấy chú, bà mẹ trẻ liền nói: “Hân hạnh đón chào Emmanuel, chúng tôi đang mong chờ con”.

Chú bé quá sững sốt: Làm sao bà này biết tên mình? Và chú càng ngạc nhiên hơn khi nghe bà ấy nói: “Đã từ lâu, con đi tìm kiếm khắp thế giới để hỏi xem Thiên Chúa nói bằng thứ tiếng nào. Giờ đây cuộc hành trình của con kể như đã đến đích. Đêm nay chính mắt con đã thấy được Thiên Chúa nói bằng thứ tiếng nào. Ngài nói bằng “ngôn ngữ của tình yêu” – “Thiên Chúa đã quá yêu thương thế gian đến nỗi đã ban cho thế gian chính Con Một của Ngài” (Ga 3,16).

Trái tim Emmanuel trào dâng niềm xúc động, chú vội quỳ gối xuống trước Hài nhi và mừng rỡ khóc lên. Giờ đây chú đã biết rằng Thiên Chúa nói bằng thứ tiếng của tình yêu, thứ tiếng mà mọi người thuộc bất cứ dân tộc hay thời đại nào cũng đều có thể hiểu được. Và thế là Emmanuel ở lại đó vài ngày để giúp đỡ Đức Maria và Thánh Giuse. Sau đó đến lúc chú phải chia tay để đi loan báo cho mọi người Tin Mừng về ngôn ngữ Chúa dùng: “Thiên Chúa nói bằng thứ tiếng của tình yêu”.

Lùi thối một mình, Emmanuel vừa rảo bước vừa suy nghĩ: “Nếu tôi muốn kể cho mọi người biết Thiên Chúa dùng thứ tiếng nào để nói, thì chính tôi cũng phải nói bằng thứ tiếng Chúa nói, tức là ngôn ngữ của tình yêu. Bởi vì đó chính là thứ tiếng nói duy nhất mà mọi người trên thế giới đều hiểu được”.

Thưa anh chị em,

“Thiên Chúa là Tình Yêu” (1Ga 4,8). Khi trao ban cho thế gian Con Một của Ngài, Thiên Chúa đã muốn dạy cho mọi người nói chung một thứ ngôn ngữ tức là ngôn ngữ của tình yêu. Chính vì thế mà Ngài đã mang tên gọi là EMMNUEL, nghĩa là “**Thiên -Chúa - ở - cùng - chúng - ta**”, tên gọi được báo trước qua lời Ngôn sứ Isaia cũng như qua lời Thiên Sứ báo tin cho ông Giuse: “*Này đây, Trinh nữ sẽ thụ thai và sinh hạ con trai, người ta sẽ gọi tên con trẻ là Emmanuel, nghĩa là Thiên- Chúa - ở - cùng - chúng - ta*”. Ngài đến ở cùng chúng ta để làm gì, nếu không phải là để nói cho chúng ta về tình yêu vô biên của Thiên Chúa bằng cả cuộc sống yêu thương đến tột cùng của Ngài, từ lúc sinh ra trong hang đá Bêlem đến cái chết treo trên thập giá. Đó là tất cả tiếng nói của tình yêu Thiên Chúa.

Thiên Chúa yêu thương chúng ta, nên đã làm người như chúng ta. Ngài đã đến tận nơi chúng ta sinh sống, trong nhà, trong làng mạc, trong xứ sở, trên trái đất của chúng ta, để chung sống, đồng hành, chia sẻ cuộc đời với chúng ta. Ngài là Thiên Chúa, nhưng đã trở thành anh em với nhân loại. Ngài đã nhập cuộc liên đới với toàn thể nhân loại để đưa cả loài người chúng ta lên với Thiên Chúa.

Hơn nữa, Ngài còn muốn làm người nghèo giữa những người nghèo khổ, bị áp bức và bỏ rơi. Ngài muốn cho ngày Giáng Sinh trở thành ngày trời đất giao hoà, để cho Thiên Chúa và

loài người gặp gỡ yêu thương, cho hoà bình chớm nở trên trái đất. Ngài muốn cho ngày Giáng Sinh trở thành ngày Đấng Tối Cao xa lạ trở thành thân quen, thành bạn hữu của loài người, để kêu gọi loài người hãy nhận nhau là anh em, là bạn hữu. Ngài muốn cho ngày Giáng Sinh trở thành ngày Đấng giàu sang khôn sánh trở thành người nghèo khó, để cho người nghèo khó nhất cũng được trở nên ngang hàng với Con Thiên Chúa. Và như vậy để loài người biết yêu thương và tôn trọng người nghèo, như yêu thương và kính trọng chính Thiên Chúa.

Vì vậy, thưa anh chị em, vấn đề quan trọng không phải là ăn lễ Giáng Sinh hay là mừng lễ Giáng Sinh, cho dù là sốt sắng đến đâu đi nữa, mà là hiểu sống và thực hiện bài học Giáng Sinh: đó là cùng với Chúa nhập cuộc liên đới với những anh em nghèo hèn trong nhân loại. Và một khi chúng ta biết mở rộng tâm hồn đón tiếp và yêu thương những ai bé nhỏ, khó hèn, coi họ ngang hàng với Con Một Thiên Chúa, thì khi ấy, chính tâm hồn chúng ta sẽ trở thành hang đá Bêlem, và ánh sao Noel sẽ bùng lên trong ánh mắt chúng ta.

Anh chị em thân mến, EMMNUEL, Thiên Chúa đã làm người và ở cùng chúng ta. Ngài đã nói với loài người chúng ta bằng ngôn ngữ của tình yêu và Ngài muốn dạy cho mọi người nói chung một ngôn ngữ của tình yêu này. Ngài còn biết rằng một khi người ta bắt đầu nói bằng ngôn ngữ của tình yêu thì những điều kỳ diệu sẽ lập tức xuất hiện khắp nơi: các quốc gia sẽ chia sẻ nguồn lợi và tài nguyên cho nhau, mọi chủng tộc sẽ tôn trọng nhau, mọi gia đình sẽ hoà thuận thương yêu nhau, khắp nơi mọi người sẽ xiết chặt tay nhau trong tình thân hữu. Và như thế, *“vinh quang Thiên Chúa trên trời, hoà bình dưới thế cho loài người Chúa yêu”*.

13. Chúa Cứu Thế giáng sinh – R. Veritas

(Trích từ ‘Sống Tin Mừng’)

Chúa nhật IV Mùa vọng hướng tâm trí chúng ta đến thật gần mầu nhiệm Nhập Thể của Con Thiên Chúa, mầu nhiệm mà mỗi người con của Giáo Hội được mời gọi đón nhận với tâm hồn được chuẩn bị kỹ lưỡng trong suốt bốn tuần Mùa vọng. Tất cả ba bài đọc trong Phụng vụ Lời Chúa hôm nay đều hướng về sự kiện căn bản này: “Con Thiên Chúa Nhập Thể và sinh ra bởi Người Nữ Đồng Trinh, nhờ quyền năng của Chúa Thánh Thần”, theo như lời hứa của Thiên Chúa trong lịch sử dân Chúa.

Bài tường thuật biến cố Con Thiên Chúa Giáng Sinh nơi Phúc Âm thánh Luca sẽ được dùng trong Thánh Lễ Giáng Sinh vào Chúa nhật IV Mùa vọng, Giáo Hội nhắc đến biến cố căn bản qua bài tường thuật của Phúc Âm thánh Mátthêu (x. Mt 1,18-24). Dĩ nhiên, tác giả Phúc Âm theo thánh Mátthêu không tường thuật biến cố Nhập Thể và Giáng Sinh của Con Thiên Chúa trong cùng một cách thức như Phúc Âm thánh Luca. Tác giả Phúc Âm thánh Mátthêu nhắc đến biến cố trong vai trò của thánh Giuse, thánh nhân được mạc khải cho biết mầu nhiệm Ngôi Lời Nhập Thể, tức Con Thiên Chúa được sinh ra trong cung lòng Đồng Trinh của Mẹ Maria, do quyền phép của Chúa Thánh Thần. Thánh Giuse được mạc khải cho biết và đồng thời mời gọi Ngài tích cực tham dự vào chương trình đó, là người cha nuôi của Con Thiên Chúa, là Đấng bảo vệ cho Mẹ Maria và Chúa Giêsu.

Qua đó, Thánh Giuse được mạc khải cho biết nguồn gốc thần linh của Đấng được Mẹ Maria cur mang. Trong mạc khải đó, Thánh Giuse được nhắc lại cho biết lời tiên tri được loan báo trong dân Israel và được ghi chép lại trong sách Isaia nơi chương VII mà bài đọc I Chúa nhật IV Mùa vọng đã nhắc lại, đó là lời tiên tri được loan báo gần 8 thế kỷ trước khi biến cố thực sự xảy ra. Là một người Công Chính như thánh Giuse, chắc hẳn Ngài đã đọc Kinh Thánh Cựu Ước và biết về lời tiên tri này như bao thành phần tốt của dân Israel thời đó. Tuy nhiên, khi biến cố thực sự xảy đến trước mắt mình và có liên quan đến chính mình, thì thánh Giuse có phản ứng đầu tiên là không chấp nhận, như Phúc Âm thánh Mátthêu ghi lại như sau: “Thánh Giuse định tâm lìa bỏ Maria cách kín đáo”. Luật Do Thái phạt nặng nề một người phụ nữ đã đính hôn mà đi ngoại tình với kẻ khác. Giuse có thể đi tố cáo Mẹ Maria, vì khi thấy Bà mình chưa về chung sống mà đã mang thai. Phúc Âm không nói gì, nhưng người ta có thể hiểu là Maria có thể đã kể cho Giuse biết biến cố thiên thần truyền tin và việc mang thai là do quyền phép Chúa Thánh Thần như lời thiên thần loan báo, nhưng có thể thánh Giuse không hiểu, không tin hoặc tin lời Maria nói nhưng lại cảm thấy mình không xứng đáng, không muốn tham dự vào chương trình cao cả của Thiên Chúa, vì thế mà Ngài định tâm rút lui.

Thánh Giuse có thể tố cáo Maria dựa trên luật Israel lúc đó, nhưng ông không làm như vậy, Ông muốn trốn đi, vì việc này có thể được mọi người xung quanh hiểu như là một hành động bỏ trốn trách nhiệm làm cha, và trên bình diện siêu nhiên thì có thể được hiểu như là việc chối từ cộng tác với chương trình cứu rỗi của Thiên Chúa. Nhưng Thiên Chúa đã muốn cho Giuse một cơ hội, nên đã sai sứ thần đến xác nhận cho Giuse biết là: “Đừng ngại nhận Maria về làm Bà mình, vì Maria mang thai là bởi phép Chúa Thánh Thần”, và thiên thần mạc khải thêm về thân thể của Đấng Cứu Thế đang được cur mang trong cung lòng Mẹ Maria và mời gọi Giuse cộng tác và Ngài sẽ đặt tên cho Con Trẻ là Giêsu. Việc đặt tên cho con là quyền của người cha, như vậy khi mời gọi Giuse đặt tên cho Con Trẻ không do chính máu huyết của mình, có nghĩa là mời gọi Giuse chấp nhận quyền hay đúng hơn sứ mạng làm cha của Con Trẻ trên bình diện pháp lý.

Thánh Giuse có thể từ chối, nhưng Ngài đã không từ chối mà vâng phục lời thiên thần truyền, Ngài chu toàn vai trò Thiên Chúa muốn trong việc cứu rỗi. Khi Mẹ Maria sinh Con Trẻ thì Giuse đặt tên Con Trẻ là Giêsu. Ngoài mẫu gương hành động của Giuse, Phụng vụ

Lời Chúa hôm nay nơi bài đọc II nhắc chúng ta nhớ đến một mẫu gương hành động trước mẫu nhiệm Nhập Thể của Con Thiên Chúa, đó là mẫu gương của thánh Phaolô tông đồ, một khi chấp nhận mẫu nhiệm Nhập Thể của Con Thiên Chúa, thì con người không thể nào có thái độ dửng dưng được nữa, nhưng phải để cho Con Thiên Chúa Nhập Thể là Chúa Giêsu Kitô chiếm lấy, biến mình trở thành môn đệ, thành người cộng tác với Chúa để mang ơn cứu độ đến cho mọi người, mọi dân tộc.

Mùa Giáng Sinh sắp đến, mẫu nhiệm của Con Thiên Chúa làm người được người đồ đệ suy niệm bắt chước, nhưng không dừng lại hưởng niềm vui cứu rỗi nơi mình, nhưng cần để cho ơn Chúa chiếm lấy nơi mình và dần dần mang ơn cứu rỗi đến cho mọi người. Chúng ta cầu chúc cho mọi người được ân sủng và bình an của Thiên Chúa Cha. Amen.

14. Suy niệm của ĐTGM Giuse Ngô Quang Kiệt

ĐIỀU KIỆN ĐỂ ĐÓN TIẾP CHÚA

Ngày 17 tháng 12 vừa qua, ta đã đọc bài Phúc Âm nói về gia phả Đức Giêsu, trong đó Chúa Giêsu sinh bởi dòng dõi vua Đavít. Hôm nay, Phúc Âm lại trình bày cho ta một gốc tích khác của Người: Chúa Giêsu sinh ra bởi Đức Maria do quyền năng của Chúa Thánh Thần. Phải chăng thánh sử Matthêu mâu thuẫn khi đưa ra hai gốc tích khác nhau như thế?

Thánh sử Matthêu không mâu thuẫn, nhưng khi trình bày cho ta hai gốc tích khác nhau của Chúa Giêsu, thánh sử có một dụng ý thần học. Chúa Giêsu là Thiên Chúa, nên việc thụ thai phải do quyền năng của Chúa Thánh Thần. Nhưng Chúa Giêsu cũng là người nên phải sinh ra bởi một con người. Thiên Chúa ban Con Một cho loài người. Đức Maria đã đại diện loài người lãnh nhận. Nhưng quyền năng Chúa Thánh Thần tác động trên Đức Maria chỉ diễn ra trong riêng tư, âm thầm. Chính thánh Giuse đưa Chúa Giêsu ra công khai khi nhận Ngài vào dòng tộc Đavít. Qua trung gian của thánh Giuse, Chúa Giêsu đã chính thức gia nhập gia đình nhân loại, trong một đất nước, trong một dân tộc, trong một dòng họ. Tên tuổi của Người được ghi trong lịch sử của dân tộc, của dòng họ, của gia đình. Vận mệnh của Người gắn chặt với dân tộc, dòng họ, gia đình ấy. Người thực là Emmanuel, là “Thiên Chúa ở với chúng ta”.

Nhờ đâu mà thánh Giuse và Đức Maria được diễm phúc là những người đầu tiên, đại diện nhân loại tiếp đón Đấng Cứu Thế. Qua bài Phúc Âm Truyền Tin và bài Phúc Âm hôm nay, ta thấy thánh Giuse và Đức Maria có những đặc điểm sau đây.

1) Các Ngài có tâm hồn khiêm nhường sâu xa.

Đức Maria là một thiếu nữ có tâm hồn khiêm nhường. Từ nhiều thế kỷ qua, lời sấm về Đấng Cứu Thế vẫn được truyền tụng trong dân Do Thái. Thiếu nữ nào cũng mong được làm mẹ Đấng Cứu Thế. Đó là một hạnh phúc, một vinh dự không chỉ cho cá nhân mà còn cho cả gia đình, cho dòng họ, cho đất nước. Vậy mà khi nghe thiên thần loan báo tin làm mẹ Đấng Cứu Thế, Đức Maria chỉ khiêm tốn thưa: “*Này là tôi tớ Chúa, tôi xin vâng như lời thiên thần truyền*”. Khi bà Êlisabeth ca tụng Ngài, Đức Maria đã đáp lại: “*Vì Chúa đã đoái thương phận tôi tớ thấp hèn. Người nâng cao những người bé nhỏ*”. Đức Maria nhận ra sự thật là: Nếu Ngài được ơn Chúa ban thì không phải vì công trạng của mình, nhưng do lòng từ bi thương xót của Chúa. Vì khiêm tốn, nên Đức Maria âm thầm ghi nhớ tất cả mọi việc Chúa làm, mọi lời Chúa phán. Ghi nhớ để suy gẫm trong lòng. Càng suy gẫm lại càng thêm khiêm nhường. Càng khiêm nhường lại càng kín đáo.

Thánh Giuse cũng có tâm hồn khiêm nhường không kém. Đọc Phúc Âm, ta có cảm tưởng là thánh Giuse luôn tự rút lui vào trong bóng tối. Ngài luôn sống âm thầm khiêm tốn trong công việc tầm thường của thợ thuyền. Sự khiêm tốn ấy đặc biệt thể hiện trong bài Phúc Âm hôm nay. Khi biết tin Đức Mẹ đang mang thai Đấng Cứu Thế, thánh Giuse đã âm thầm bỏ đi. Ngài không dám tự cho mình cái vinh dự được làm cha Đấng Cứu Thế. Ngài không dám chiếm hữu quyền làm cha của Thiên Chúa. Ngài không dám mạo nhận công việc của Chúa Thánh Linh. Ngài là người công chính vì khiêm tốn sống đúng thân phận của mình. Ngài là người công chính vì trả lại cho Thiên Chúa những gì thuộc về Thiên Chúa.

2) Các Ngài mau mắn vâng lời Thiên Chúa.

Các Ngài có chương trình cho đời sống. Chương trình ấy được suy nghĩ kỹ lưỡng vì được thực hành nghiêm chỉnh. Đức Maria khẩn giữ mình đồng trinh. Thánh Giuse muốn sống âm thầm trong bóng tối. Nhưng khi nghe biết thánh ý Thiên Chúa các Ngài đã mau mắn xin vâng, bỏ dở chương trình riêng tư, chuyển hướng cuộc đời để thi hành thánh ý Thiên Chúa. Đức Maria đã thưa “xin vâng” bất chấp những đau khổ, khó khăn đang chờ đón. Thánh Giuse đã mau mắn vâng lời dù thánh ý Thiên Chúa chỉ mờ hồ giữa bóng đêm dày đặc, trong một giấc mộng lãng đãng mơ hồ.

Vì Chúa, các Ngài đã từ bỏ ý riêng mình. Vì Chúa, các Ngài đã thay đổi toàn bộ đời sống. Thay đổi quyết liệt. Từ bỏ dứt khoát. Vâng lời mau mắn.

Thái độ của các Ngài rất gần với thái độ của Chúa Giêsu. Chúa Giêsu xuống trần trong một thái độ tự hạ mình thẳm sâu. Dù là Thiên Chúa, Người đã không đòi cho mình quyền được ngang hàng với Thiên Chúa, nhưng đã tự hạ làm một người bé nhỏ nghèo hèn. Người luôn vâng lời Đức Chúa Cha, vâng lời cho đến chết trên thập giá.

Đồng thanh tương ứng, đồng ý tương cầu. Giống nhau thì tìm đến nhau. Chúa Giêsu xuống trần trong một thái độ khiêm hạ và vâng phục thánh ý Chúa Cha đã tìm được nơi cư trú tâm đắc nơi Đức Maria và thánh Giuse, hai tâm hồn khiêm nhường và tuyệt đối vâng lời.

Lạy Chúa Giêsu bé nhỏ, bây giờ thì con đã hiểu biết phải dọn một máng cỏ như thế nào cho Chúa. Chúa muốn con khoét một hang sâu khiêm nhường trong lòng con, trải trên đó những sợi cỏ vâng lời mau mắn. Như thế con sẽ được hạnh phúc đón tiếp Chúa, Đáng rất khiêm nhường và rất vâng lời. Amen.

KIỂM ĐIỂM ĐỜI SỐNG

1) Ngày càng có nhiều người mừng lễ Chúa Giáng Sinh. Nhưng Lễ Giáng Sinh đã bị thương mại hóa. Bạn sẽ chuẩn bị Lễ Giáng Sinh thế nào cho phù hợp với tinh thần của Chúa?

2) Sống khiêm nhường và vâng lời trong xã hội hôm nay có dễ không?

3) Bạn nghĩ gì về việc Chúa Giêsu tự nguyện xuống thế, làm một người, làm con trong một gia đình?

15. Giải quyết một vấn đề nhờ đức tin

(Trích trong ‘Lương Thực Ngày Chúa Nhật’ – Achille Degeest)

Nếu đây không phải là một bài Thánh Kinh, người ta sẽ có thể rút ra từ bài tường thuật của thánh Matthêu những yếu tố của một thảm kịch lạ lùng. Song ở Thiên Chúa gọi ta suy nghĩ sâu xa, một suy tư vượt quá óc phân tích, vượt quá nghệ thuật. Những cõi lòng đơn sơ, nghĩa là những ai không vướng mắc vào một hệ thống tư tưởng phiền phức, nhận ra trong biến cố tường thuật lại đây một ‘phát minh’ của tình yêu Thiên Chúa. Một trong những hậu quả lớn lao nhất của mọi mối tình, và dấu hiệu của nó, là làm cho trí khôn phải sững sốt. Ở đây là tình yêu của Thiên Chúa; nó còn làm trí khôn sững sốt gấp bội. Nó làm cho trí khôn chung hững không phải để hạ thấp trí khôn, song là để nâng cao nó lên nếu nó biết khiêm tốn.

Tác giả Phúc Âm báo trước Chúa Giêsu sẽ sinh ra bởi một người mẹ đồng trinh. Sự kiện đó không phải là không gây ra vấn đề cho hai người trong cuộc, là Maria và Giuse. Thánh Giuse bị đặt ở điểm then chốt của một hoàn cảnh bi đát. Trước hết, cũng như Maria, Người được Chúa mời giải quyết vấn đề của mình, từ ‘trên cao’ nghĩa là bởi một hành vi đức tin. Điều đã nói về Maria: *bà có phúc vì đã tin*, cũng áp dụng cho Giuse.

Thử rút ra từ đoạn Phúc Âm này hai ý tưởng:

1) Maria đã để cho Thiên Chúa làm việc báo tin cho Giuse biết tình trạng của Người.

Có những kinh nghiệm tinh thần liên quan tới kẻ khác mà người ta vẫn không thể nói tới, bởi vì chúng xảy ra ở một bình diện quá sâu xa. Chúng tôi không nói: Maria và Giuse không hề nói với nhau về việc thụ thai lạ lùng, chẳng hạn sau khi Thiên Chúa can thiệp với Giuse, nhưng Đức Trinh Nữ phó thác cho Chúa việc khai triển ‘cái lý’ của biến cố và các phương tiện của biến cố. Ở những trình độ khiêm tốn hơn nhiều, cũng xảy ra như vậy trong đời sống, nhất là đời sống giữa vợ chồng Kitô hữu. Mọi Kitô hữu ý thức, đều có những ơn sủng riêng tư, nhưng không ơn nào chỉ dành cho mình mà thôi; ơn sủng của Chúa, dù riêng tư nhất, vẫn có một chiều kích hiệp thông huynh đệ. Tuy thế loại ơn này cần phải được giữ gìn kín đáo. Vừa phải đón nhận nó trọn vẹn, vừa phải phó thác cho Chúa công việc làm cho kẻ khác hiểu biết, nhìn nhận nó. Người ta có thể mang trong mình một ơn Chúa làm cho người khác thắc mắc: nếu đó là ơn đích thực, phải để mặc cho Chúa phương tiện giải đáp thắc mắc ấy, hay nói đúng hơn: hãy giao cho Chúa trước đã; phần việc ta có thể sẽ tới sau.

2) Ta nên lưu ý tới tình hình rất cao đẹp của thánh Giuse.

Người đã có thể chiều theo luật lệ sơ đẳng của xã hội đương thời mà tổ giác Maria. Một sự ngay thẳng căn bản khiến người hành động cách khác. Qua hành động này ta thấy một giá trị nhân bản sâu xa, vượt xa mặt chữ của lề luật. Lúc đó Thiên Chúa can thiệp. Sự kiện này gọi cho ta một câu hỏi: ta có xác tín rằng các hồng ân cao cả nhất Chúa ban, cái mà ta gọi là các ơn siêu nhiên, cần được dựa trên nền móng các nhân đức tự nhiên như: tính ngay thẳng, lương thiện, can đảm, tinh thần phục vụ, tấm lòng cởi mở... hay không? Sau Đức Mẹ, thánh Giuse nêu cho ta tấm gương đầu tiên trong Hội Thánh về sự thánh thiện được phát triển từ những nền tảng nhân bản rất cao quý.

16. Mùa Vọng: Mùa trong veo – ĐGM Vũ Duy Thống

Trên chuyến xe xuôi miền lục tỉnh, người ta chuyển đến tôi một cuốn truyện cũ đã mất bìa để đọc cho quên đường dài. Truyện kể lại mối tình giữa một chàng trai là con sĩ quan học tập và một cô gái là con cán bộ chức quyền. Họ thương nhau và muốn kết hôn với nhau, nhưng khi công khai ý định ấy, họ đã gặp phải những lực cản từ hai phía gia đình. Đã có nhiều nghi ngờ từ phía cha chàng trai và cũng có lắm nghi ngại từ phía cha cô gái. Giải pháp phải chọn là chia xa đôi lứa.

Đành lòng làm thế, nhưng họ vẫn âm thầm chờ đợi nhau, cho đến khi cha chàng trai mãn hạn học tập về nhà và cha cô gái đã đến tuổi về hưu. Hai người cha có dịp gần gũi cảm thông làm chất keo thân ái cho tình yêu đôi trẻ có điều kiện gắn hàn. Kết truyện là đám cưới.

Truyện có hậu và có nét hấp dẫn riêng của thể loại, nhưng điều hấp dẫn hơn hết đối với tôi không phải là cốt truyện cho bằng chính tựa đề “Tình yêu trong veo”: trong veo giữa hai người cha biết xoá tan ngờ vực để thêm gần gũi; trong veo giữa hai bạn trẻ biết vượt qua thử thách để giữ vững tình yêu. Xin mượn tựa đề “Tình yêu trong veo” ấy để gọi tên Mùa Vọng là mùa trong veo một tình yêu.

1) Bằng tình yêu trong veo, Thiên Chúa trao thân cho con người.

Trong khi người Do Thái còn đang mãi miết với một vị Chúa ở trên cao và dường như say sưa về một Đấng ở xa con người, đến nỗi trong quan hệ nguyện cầu, thay vì xin những biểu tỏ gần gũi để dễ dàng nắm bắt, họ lại chỉ dám xin một dấu lạ điềm thiêng mãi tận trời cao vượt quá tầm nhìn; và trong niềm mong chờ Đấng Cứu Thế, vốn là mạch sống hy vọng cho cả dân tộc, họ những tưởng nghĩ rằng Người sẽ đến, nhưng là đến trong cung cách của một vị Chúa oai phong lâm liệt, cho muôn dân nếu không phải cúi đầu sợ hãi thì cũng phải bái phục tôn thờ. Có ngờ đâu, khi Chúa đến, Người lại chọn cho mình một cách đến rất khác lạ.

Người đến thật gần: trong thân phận của một con người để làm người giữa muôn người trần thế. Người đến thật thấp: thấp đến nỗi chọn cho mình cách sống của một người cùng khổ dưới đáy xã hội. Người yêu thương con người để sẵn sàng trao thân cho họ, chấp nhận phải điều đình, chấp nhận được cuu mang, chấp nhận được sinh hạ, chấp nhận được làm người: “*Ngôi Lời đã làm người và cư ngụ giữa chúng ta*” (Ga 1,14)

Phải chăng khi trao thân cho con người như thế, Thiên Chúa sẽ được thêm vinh quang? Phải chăng nếu không trao thân cho nhân loại, Thiên Chúa vẫn là Chúa, nhưng là một vị Chúa không được ai biết đến hay là một vị Chúa bị kết án phải cô đơn? Thừa không phải thế. Chính khi trao thân cho con người trong mầu nhiệm Nhập Thể, Thiên Chúa không còn úp mở như trong thời Cựu Ước nữa, Người đã dứt khoát cho thấy mình là Đấng giải cứu con người và sẵn sàng làm hết cách để thực hiện bằng được chương trình của Người mà không đợi chờ may mắn vinh quang nào ngoài lợi ích cứu độ cho người trần gian. Để độ thế, Thiên Chúa đã nhập thể; để cứu người, Thiên Chúa đã làm người.

Chính hai Danh xưng được nêu lên trong phần Phụng Vụ Lời Chúa hôm nay đã nói lên tất cả. Danh xưng *Emmanuel* khẳng định “*Thiên Chúa ở cùng chúng ta*”, Danh xưng *Giêsu* bộc lộ “*Thiên Chúa là Đấng Cứu Độ*” (Mt 1,23-25). Nói kết hai Danh xưng ấy nơi Đấng Cứu Thế, ta sẽ thấy một tình yêu trong veo Thiên Chúa dành cho con người: Người là Thiên Chúa ở cùng ta để cho ta ơn cứu rỗi, và Người là Thiên Chúa cứu độ ta bằng cách ở cùng ta.

2) Bằng tình yêu trong veo, con người gửi phận cho Thiên Chúa.

Nếu bằng tình yêu trong veo cứu độ, Thiên Chúa trao thân cho con người, thì Chúa Nhật thứ tư Mùa Vọng cho thấy những nhân vật gần gũi với mầu nhiệm Giáng Sinh nhất là Đức Maria và thánh Giuse đã bằng tình yêu trong veo tự nhiên gửi phận mình cho Thiên Chúa.

Đối với **Đức Maria**, tình yêu trong veo đã rõ qua tín điều Vô Nhiễm Nguyên Tội, mà Phụng Vụ hữu ý mừng kính ở đầu Mùa Vọng. Tình yêu ấy đã rõ trong việc Mẹ dâng mình vào Đền Thánh, nhưng tình yêu ấy còn rõ ràng hơn khi tiếp cận với mầu nhiệm Nhập Thể của Con Thiên Chúa. Ngày Truyền Tin, mới gặp sứ thần, Đức Maria đã bối rối, thứ bối rối của một tình yêu *trong sạch* buổi đầu gặp gỡ. Rồi, lúc được đề xuất làm Mẹ Đấng Cứu Thế, Đức Maria đã bán khoán, thứ bán khoán của một tình yêu *trong sáng* muốn được giải thích đôi câu. Và chính lúc thưa “*Xin vâng*” (Lc 1,38) là cả một tình yêu trong veo như chưa bao giờ trong đến thế, Đức Maria đã gửi trọn phận mình vào tay Thiên Chúa, bất chấp đó là một mạo hiểm chết người: trinh nữ mà lại mang thai, phải ăn nói ra sao với thánh Giuse? Mới đính hôn thôi mà sắp thành mẹ, phải dàn xếp thế nào cho hợp luật pháp?

Còn **thánh Giuse**, con người lặng thầm nhất của Mùa Vọng, đã được đặt vào một tình huống khó xử đến độ ray rứt, nhất là trong những ngày trước lúc Đấng Cứu Thế giáng sinh như Phúc Âm hôm nay mô tả. Nhưng chính ở đây ông đã chứng minh bằng những nét đẹp kín đáo hào hùng về một tình yêu trong veo từ lâu đã dệt nên đời sống qua những lựa chọn xé lòng. Là người công chính, dù ghi nhận ít nhiều dấu hiệu chuyển biến nơi Đức Maria, ông cũng chẳng dám nghi ngờ mà chỉ một thoáng bán khoán, để rồi định chọn cho mình giải pháp âm thầm rút lui. “Đào vi thượng sách” là giải pháp an toàn nhất. Nhưng chính lúc ấy, được tỏ nguồn cơn, ông đã tiếp nhận ý Chúa và tiếp đón Đức Maria về nhà mình bằng một tình yêu trong veo, mà người trần mắt thịt dẫu có bản lĩnh cách mấy cũng khó mà dám xâm mình mạo hiểm (Mt 1,24).

Nhìn như thế, tình yêu trong veo đã liên kết Đức Maria và thánh Giuse, để mái nhà chung sống không chỉ là nơi che nắng trú mưa cho qua ngày đoạn tháng, mà đã trở thành một mái ấm của những tấm lòng biết mở ra cuu mang Con Thiên Chúa và sẵn sàng để sinh Người ra cho dương thế, cho dẫu tình yêu trong veo ấy trên đường cứu độ như một bản trường ca sẽ không thiếu những quãng nghịch, mà việc khó xử hôm nay trong Phúc Âm mới chỉ là những nốt nhạc mở đầu.

3) Cũng bằng tình yêu trong veo, ta đón mừng lễ Giáng Sinh.

Hiểu như trên, Chúa Nhật thứ tư Mùa Vọng rõ ràng là một tình yêu hai chiều trao gửi: Thiên Chúa trao thân cho con người để con người biết gửi phận mình cho Thiên Chúa. Đồng thời cũng là Chúa Nhật trong veo của những tấm lòng biết gửi trao tấm lòng trong ơn cứu độ.

Trên nền tảng ấy, tình yêu trong veo đã trở nên *tinh thần phải có để đón Chúa Giáng Sinh*. Trong những ngày này, đi ra phố xá, đã nghe vang lên những bài ca Giáng Sinh quen thuộc; ngang qua nhà thờ, đã thấy trưng bày những bộ Noel với hang đá, cây thông, đèn sao đẹp mắt; và đi tới chỗ nào cũng thấy tháp thoáng Giáng Sinh với muôn màu lấp lánh. Nhưng có một màu được xem là không thể quên hay không bao giờ quên đối với mọi tín hữu mừng lễ Giáng Sinh, màu đó không ở trên áo quần giày dép, môi mép tóc tai, hoa cài áo khoác, mà là ở trong tấm lòng kìa! Đó là màu trong veo của những tâm hồn trinh trong biết cuu mang ý Chúa và biết sinh hoa kết trái trong cuộc sống công minh chính trực của mình.

Nếu ngày xưa trong khúc hát quan họ Sion, câu xướng “*Ai được lên Núi Chúa?*” đã nhận được lời đáp “*Chỉ những người thật thà ngay chính tay sạch lòng thanh mới được bước tới Thánh Cung*” (Tv 23,3-4), thì hôm nay cũng thế, trong bài ca cuộc sống ai cũng nôn nao xôn xao ồn ào huyên náo tiếp cận lễ Giáng Sinh cả, kẻ tiếp thị, người tiếp tân; nhưng chỉ có những tấm lòng trinh trong mới xứng đáng trở nên Hang đá tiếp đón Chúa sinh vào. Chúa chỉ một lần đến sinh ra trên trần thế là đủ để cứu chuộc muôn người, nhưng giả như Người có đến sinh ra nhiều lần hơn nữa cũng vẫn thiếu, nếu lòng người chưa sẵn sàng một tình yêu trong veo mở ra đón nhận. Liệu ta hôm nay đã sẵn có một tâm hồn như thế trước lễ Giáng Sinh?

Hơn nữa, tình yêu trong veo cũng là tiếng nói cuối cùng của Mùa Vọng *thúc đẩy ta đến với những người xung quanh*. Không thể có Mùa Vọng đầy đủ nếu bỏ quên chiều kích tha nhân trong tình yêu của mình, và cũng chẳng tiếp đón Chúa cho đủ nếu từ chối tiếp nhận anh chị em gần gũi với mình trong những sinh hoạt hằng ngày.

Trong Phúc Âm, Giuse biết tiếp nhận ý Chúa “qua giấc mơ”, để rồi sau đó “tỉnh dậy” ông mau mắn đón Đức Maria nên bạn đường bạn đời của mình, cho dầu hậu thế có kể điều ông tiếng ve xem ông như kẻ “vô tư”. Nhưng đó lại là bước đột phá của một tình yêu trong veo biết nhận ra rằng: Thiên Chúa đã ân cần trao thân cho mình qua mầu nhiệm Nhập Thể, thì mình cũng tín thác gửi phận mình trong mầu nhiệm quan phòng của Thiên Chúa. Đó là hai chiều gặp gỡ của tình yêu Giáng Sinh.

Tóm lại, tình yêu trong veo là động lực khiến Chúa đến với con người và là nguồn lực thúc đẩy con người tiếp đón Chúa, để trong cuộc sống cụ thể trở thành nỗ lực của mọi tín hữu đón lễ Giáng Sinh. Trong khi còn chuẩn bị và chưa thực sự được tiếp đón Chúa, hãy bắt đầu bằng cách thực tập tiếp đón những hình ảnh sống động của Chúa là những người ta gặp hoặc những người gặp ta bằng một tình yêu trong veo luôn thăng tiến. “Nếu không gặp Ngài trong nghèo khổ, sẽ chẳng gặp Ngài giữa cao sang. Nếu không gặp Ngài ở dưới đất, sẽ chẳng gặp Ngài chốn Thiên Đàng” (thơ Xuân Ly Băng).

Đến đây, xin được khép lại những chia sẻ Mùa Vọng năm nay. Xin cảm ơn Mùa Vọng đã đem đến những ý nghĩ đẹp màu. Xin cảm ơn cộng đoàn đã vui lòng lắng nghe. Hy vọng những tâm tình chia sẻ cũng cung cấp chút ý tưởng giúp mỗi người hình thành được Máng Cỏ tâm hồn. Và cảm ơn đấng cháu nhỏ đã tình cờ viết lộn chữ Mùa Vọng thành chữ “Màu Vọng” để có được bốn sắc màu chia sẻ nơi đây. Qua xanh đến tím gặp hồng, dịu ta đón Chúa với lòng trong veo.

17. Công chính

Qua phần chia sẻ hôm nay, chúng ta cùng nhau tìm hiểu về thánh cả Giuse.

Trước hết thánh cả là **người tin tưởng nơi cha mẹ và truyền thống**. Tin mừng giúp chúng ta hiểu sự liên hệ giữa thánh Giuse và Đức Maria trước khi Chúa Giêsu sinh ra. Theo phong tục Do Thái, đám cưới gồm ba giai đoạn:

Giai đoạn thứ nhất là sự cam kết. Sự cam kết được thực hiện bởi cha mẹ hai bên hay bởi ông bà mai mối. Thường thường cả hai người bạn trẻ đã không biết nhau trước khi cam kết. Giai đoạn thứ hai là hứa hôn. Thời gian này kéo dài cả năm để cho đôi trai gái có cơ hội quen biết nhau. Sau khi hứa hôn họ được coi như vợ chồng, mặc dù không được sống chung với nhau. Nhưng nếu không muốn tiến tới hôn nhân nữa, họ phải xin ly dị. Giai đoạn thứ ba là đám cưới: xảy ra vào cuối năm của giai đoạn hứa hôn. Chính trong giai đoạn thứ hai của đám cưới Do Thái, Giuse biết Maria đã có thai như bài Phúc âm hôm nay tường thuật.

Tiếp đến, thánh cả Giuse là **người tin tưởng bạn mình, Maria**. Trong thời gian hứa hôn, nếu người vợ ngoại tình và bị tố cáo, sẽ bị xử tội “ném đá”. Sự kiện Maria đã có thai làm Giuse phải đau khổ, bối rối, nghi ngờ và khó xử lắm! Nhưng với tình yêu, sự khoan dung và lòng nhân từ Giuse “không muốn tố giác bà”, nhưng chỉ “định tâm bỏ bà cách kín đáo”. Trong hoàn cảnh khó khăn này, chính tình yêu đã hòa giải sự đối nghịch giữa luật lệ và con người để khám phá ra sự quan phòng của Thiên Chúa. Tình yêu đã dẫn tới niềm tin.

Maria đã xác tín rằng, mặc dù nàng đồng trinh, nàng “đã thụ thai bởi phép Chúa Thánh Thần” như lời thiên thần đã loan báo. Khi được sứ thần báo trong giấc mơ phù hợp với điều bạn mình đã nói, Giuse liền tin tưởng vào tấm lòng thành thật của Maria và “nhận Maria về nhà làm vợ mình”. Họ đã thành thật tin tưởng nhau.

Một trong những điều sợ hãi và kinh khủng nhất của con người là phải sống trong nghi ngờ và đổ kỵ. Đó là hỏa ngục trần gian. Và một trong những khó khăn nhất của cuộc sống ở mọi thời đại là sự tin tưởng lẫn nhau.

Sau cùng, thánh cả Giuse là **người tin tưởng nơi Thiên Chúa**. Người Do Thái quan niệm Chúa Thánh Thần là người mang sự thật đến cho con người. Chúa Thánh Thần đã dạy cho các tiên tri trong Cựu Ước phải nói gì và làm gì. Và cũng chính Chúa Thánh Thần sẽ hướng dẫn con người nhìn nhận ra sự thật khi gặp thấy. Bởi Giuse là người công chính, nên đã được Chúa Thánh Thần mang sự thật đến. Ông đã nhận ra sự thật và tin tưởng vào sự thật được mạc khải đó, cho dù cách thức mạc khải chỉ là trong giấc mơ.

Một câu ngạn ngữ của người Nigeria nói rằng, “Hãy lắng nghe, và bạn sẽ nghe được những bước chân của các con kiến”. Chúng ta cũng được mời gọi để lắng nghe những bước chân âm thầm của Thiên Chúa đến trong cuộc đời qua những cách thức không ngờ tới. Chính ở nơi Chúa Thánh Thần, chúng ta đón nhận được sự thật: “Chính ở nơi Người mà chúng ta sống, cử động, và hiện hữu”.

Chúng ta ca tụng thánh Giuse là “Đấng công chính” đã nêu cao tấm gương nhân từ, thánh thiện và vâng phục thánh ý Thiên Chúa, Giuse là tôi tớ trung tín. Vì thế trong kế hoạch mầu nhiệm của Thiên Chúa, ngài được chọn làm bạn của Đức Trinh Nữ Maria, và dưới dòng họ của ngài, Con Thiên Chúa đã làm người thuộc dòng tộc David, đã âu yếm gọi ngài là “Cha”.

Với lòng nhân hậu, thánh Giuse luôn phù trợ cho các con cái của ngài như thánh Têrêsa Avila đã nói với chúng ta: “Tôi thấy không lần nào xin sự gì cùng thánh Giuse mà không được như ý. Dường như Thiên Chúa ban ơn cho các thánh giúp ta việc này việc nọ, nhưng kinh nghiệm cho tôi biết thánh Giuse giúp chúng ta trong mọi trường hợp. Tôi lấy danh Chúa mà xin những ai không tin lời tôi hãy thử mà xem”.

18. Thiên Chúa làm gì cho chúng ta?

Trong Thánh Lễ sáng Chúa Nhật, vị linh mục bước lên tòa giảng và đọc một đoạn trong sách Cựu Ước. Cuốn sách này đã cũ kỹ, nhưng được cha dùng keo để gắn lại. Vì vô tình khi dùng keo để dán, cha đã để lại một chút keo ở trang đằng sau, và như thế khi cha lật từ trang cha đang đọc sang trang sau, nó dính vô trang kế tiếp đó, bởi thế nên cha đã đọc đoạn sách thánh đó như sau: “Vậy khi loài người bắt đầu thêm đông trên mặt đất, và sinh ra những con gái, thì các con trai Thiên Chúa thấy con gái loài người xinh đẹp; những cô họ ưng ý thì họ lấy làm vợ... (chỗ này nhà giảng thuyết lật trang sau để đọc tiếp thì) chiều dài một trăm năm mươi thước, chiều rộng hai mươi lăm thước, chiều cao mười lăm thước...” (Gn 6:1-2,15). Sau một phút bối rối, nhà vị linh mục nói: “Tôi xin cáo lỗi cùng Quý Vị. Tuy nhiên, theo một khía cạnh, tôi thấy rằng đoạn Thánh Kinh trên diễn tả về tuyệt diệu về con người chúng ta đã được Chúa tạo dựng.”

Mỗi một người là một món quà đặc biệt của Thiên Chúa toàn năng và tình yêu vô hạn. Ngài không chỉ ban cho chúng ta món quà sự sống nhưng còn ban tặng chúng ta sự toàn năng và tình yêu vô hạn của Ngài để giúp chúng ta có một cuộc sống sung mãn. Đó là điểm mà đạo Công Giáo của chúng ta bắt nguồn. Căn bản của đạo chúng ta không phải là điều chúng ta có thể làm cho Chúa, nhưng là Thiên Chúa làm gì cho chúng ta.

Đó là tất cả ý nghĩa của Kitô giáo. Đó là Tin Mừng của đức tin chúng ta. Đó là lý do tại sao Chúa Giêsu đã sinh ra tại hang Bêlem. Đó là lý do tại sao Chúa Giêsu đã được nuôi dưỡng trong gia đình thợ mộc nghèo khổ. Đó là lý do tại sao Chúa Giêsu đi từ làng này sang làng khác rao giảng về sự siêu việt của Nước Chúa, chữa lành, và bài trừ những người giả hình của phái Pharisiêu. Đó là lý do tại sao Chúa Giêsu đã kiên nhẫn chịu đựng những khổ hình và chịu đóng đinh vào thánh giá. Đó là lý do tại sao Chúa Giêsu đã ra khỏi mồ và phán: “Bình an cho các con.” Đó là lý do tại sao Chúa Giêsu đã thổi Thánh Thần vào thế giới qua các môn đệ đầu tiên của Ngài. Chúa Giêsu đã sống, đã chết, và đã sống lại để làm tất cả mọi sự đổi mới bằng ngọn lửa thanh tẩy của tình yêu Thiên Chúa. Sứ mệnh của Chúa Giêsu là chỉ cho chúng ta con đường biết hàng phục một cách vô điều kiện với sự màu nhiệm của tình yêu Thiên Chúa.

Đối với tình yêu bao la của Chúa, chúng ta chỉ có thể đón nhận, chứ không phải là kiếm được. Đó là món quà của Chúa ban cho một cách nhưng không mà không bao giờ chấm dứt; trước sau như một, bền bỉ, mãi mãi. Chúng ta không thể nào dứt bỏ được. Chúng ta không thể nào làm cho Chúa ngừng yêu thương chúng ta. Chúng ta không thể nào làm cho tình yêu ấy nhạt đi, biến mất, hoặc bắt buộc nó phải đi chỗ khác. Tình yêu ấy không câu nệ gì đến việc chúng ta là ai, đang ở đâu, và là cái gì. Thiên Chúa yêu thương chúng ta, cho dù chúng ta có là cái gì đi chăng nữa. Câu hỏi được đặt ra là “Ngay trong giây phút này, các bạn có trong sạch như Thánh Gioan Tông Đồ hoặc Maria Mađalêna không? Các bạn có sẵn sàng để đón nhận món quà của lòng từ bi vô biên của Chúa ở tận thâm tâm của các bạn chưa? Các bạn có sẵn sàng để chấp nhận sự thật đó như là một điều khẩn thiết cho cuộc lữ hành tiến tới sự sung mãn chưa?”

Không có một tội nào ngăn cản Thiên Chúa không ban cho các bạn bất cứ điều gì, cả những điều các bạn không tưởng tượng nổi. Không có một phản nghịch nào có thể làm cho Thiên Chúa thất vọng với các bạn. Không có một buồn phiền nào có thể ngăn cản Thiên Chúa không tiếp tục dẫn dắt các bạn. Ngài tiếp tục, trước sau như một, để đi vào cuộc sống của bạn bằng cả ngàn cách thức. Ngài kiên cố và bền vững trong cách thế đó, từ tình yêu vô bờ cho các bạn và lòng ao ước mạnh mẽ để đem các bạn tới chỗ sung mãn.

Bài Phúc Âm hôm nay bắt đầu cuộc truyền tin mà thiên thần loan báo cho Mẹ rằng Mẹ sẽ sinh ra Đấng Cứu Thế. “Này tôi là nữ tỳ của Chúa,” Mẹ đáp, “Xin hãy thành sự nơi tôi theo như lời ngài truyền.” Chúng ta sẽ không có Lễ Giáng Sinh nếu Mẹ không mở rộng bàn tay

để đón nhận món quà từ tình yêu vô bờ của Thiên Chúa. Sự ung thuận của Mẹ là trung tâm điểm của Mầu Nhiệm Nhập Thể. Sau khi thiên thần từ giã, Mẹ liền vội vã đi thăm bà dì Elisabét. Như là muốn nhấn mạnh tầm quan trọng của sự nhậm lời của Mẹ, bà dì Elisabét đã chào Mẹ rằng: “Em thật có phúc, vì đã tin rằng Chúa sẽ thực hiện những gì Người đã nói với em” (Lk 1:45).

Trong Sách ngôn sứ Isaiah, Thiên Chúa phán: “Hãy xem, Ta đã ghi khắc ngời trong lòng bàn tay Ta” (Is 49:16). Đó là hình ảnh tuyệt đẹp diễn tả thật đúng cách thức Thiên Chúa đối với chúng ta. Ngài nhìn chúng ta trên bàn tay của Ngài đã dùng để tạo dựng và ghi khắc. Chúng ta là một phần không thể tẩy xóa được trong sự sống của Thiên Chúa bởi vì chúng ta được dựng nên bằng hình ảnh của Ngài. Thánh Kinh cho chúng ta biết Thiên Chúa gần chúng ta như thế đó. Ngài không ghi khắc chúng ta ở trong bàn tay Ngài như là một phần thưởng. Chúng ta không giành được cái chỗ vinh dự như thế ở trong sự sống của Thiên Chúa. Thêm nữa, chúng ta không thể nào thay đổi được. Chúng ta có thể xa cách Ngài nhưng đối với Ngài thì luôn luôn trao ban cho chúng ta tất cả để chúng ta có thể đạt được sự sống sung mãn trong tình yêu Ngài.

Thiên Chúa mong muốn chúng ta cảm nghiệm được tình yêu vô biên của Ngài trong lúc này. Sự hưởng nếm ngọt ngào nhất về tình yêu của Thiên Chúa đến với chúng ta bằng yêu và được yêu. “Hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu các con,” Chúa Giêsu đã ra lệnh như thế.

19. Suy niệm của JKN

Câu hỏi gợi ý:

1. Nếu gặp hoàn cảnh của Giuse, tâm trạng của bạn sẽ thế nào? Bạn sẽ đối xử thế nào với người yêu mà bạn ngỡ là đã phản bội bạn?
2. Trong trường hợp này Giuse đã hành xử thế nào? Tình yêu của Giuse đối với Maria là thứ tình yêu nào? vị kỷ hay vị tha? chiếm đoạt hay dâng hiến?
3. Tại sao Thiên Chúa lại chủ trương Đức Giêsu phải được sinh ra bởi một người mẹ đồng trinh, nghĩa là không do sự kết hợp với một người nam?
4. Giới răn yêu thương của Đức Giêsu phải được áp dụng ưu tiên hàng đầu cho những ai? Tại sao?

Suy tư gợi ý:

1. Tâm trạng của Giuse khi thấy Maria có thai

Theo tục lệ Do Thái, để trở nên vợ chồng thực thụ, đôi nam nữ phải trải qua ba giai đoạn: (1) Hai gia đình tiếp xúc với nhau, đồng ý cho đôi nam nữ tiến tới hôn nhân. (2) Đính hôn hay hứa hôn: đôi nam nữ hứa hôn với nhau trước mặt hai gia đình, bà con, bạn bè và mọi người. Kể từ đây, đôi nam nữ được coi như vợ chồng, nhưng chưa được sống chung hoặc có quan hệ tính dục với nhau. Mỗi liên hệ này chỉ được hủy bỏ khi một trong hai người qua đời, hoặc khi tuyên bố ly dị. (3) Lễ cưới: đôi nam nữ chính thức là vợ chồng và bắt đầu sống chung với nhau. Khi Maria thụ thai bởi quyền năng Thánh Thần và Giuse được sứ thần báo mộng, thì hai người đang ở giai đoạn thứ hai: đính hôn.

Trước khi được sứ thần báo mộng, Giuse thấy Maria – người bạn đã đính hôn với mình – có thai. Cứ theo cách cắt nghĩa tự nhiên cũng là duy nhất, thì rõ ràng Maria đã ngoại tình. Chắc chắn Giuse rất bối rối, buồn phiền, thậm chí thấy mình bị xúc phạm mãnh liệt. Theo luật dân sự, trong trường hợp này, Giuse có quyền từ hôn. Chàng có thể tố cáo Maria về vụ việc này, và nhà cầm quyền Do Thái có thể xử tử nàng bằng cách ném đá cho đến chết, chiếu theo luật trong Đnl 22,23-24. Nhưng chàng không làm như thế. Mặc dù cảm thấy như bị xúc phạm và phản bội, chàng chỉ định tâm bỏ nàng cách kín đáo, cho đến khi được sứ thần báo mộng.

Mặc dù chỉ biết qua giấc mộng – nghĩa là không chắc chắn và rõ ràng – rằng Maria thụ thai bởi Thánh Thần, Giuse đã chấp nhận đem Maria về nhà mình, bất chấp dư luận không hay về mình. Vì Giuse làm như thế, dư luận sẽ cho rằng: hoặc hai người đã quan hệ vợ chồng một cách bất chính trước khi được phép, điều này chứng tỏ hai người thiếu đạo đức; hoặc Giuse đã chấp nhận cái nhục «người ta ăn ốc, mình đổ vỏ». Do đó, việc chàng chấp nhận Maria phải nói là can đảm, hy sinh, và tình yêu của chàng đối với Maria quả là chân thật và mãnh liệt. Chàng đúng là một người công chính, cao thượng, biết tuân phục thánh ý Thiên Chúa.

2. Đức Giêsu sinh ra bởi một người mẹ đồng trinh

Việc Đức Giêsu được sinh ra bởi một người mẹ đồng trinh, không do ý muốn của người nam, là do ý định khôn ngoan của Thiên Chúa. Điều này rất quan trọng trong Kitô giáo. Đức Giêsu, Con Thiên Chúa, với sứ mạng giải phóng con người khỏi tội lỗi, Ngài phải hoàn toàn không bị vướng vào tội lỗi. Nếu chính Ngài mà còn có tội, còn sống dưới ách tội lỗi, thì Ngài có thể giải phóng tội lỗi cho ai? Mà mọi người sinh ra bởi người nam, đều vướng tội tổ tông do Adam truyền lại. Vì theo quan điểm của xã hội phụ hệ Do Thái, sự kế thừa từ thế hệ trước sang thế hệ sau hoàn toàn qua người nam. Do đó, nếu Đức Giêsu sinh ra từ một người nam, Ngài không khỏi kế thừa tội tổ tông từ cha mình. Để Ngài không chịu ảnh hưởng tội tổ tông, Thiên Chúa đã dùng quyền năng Thánh Thần của mình để Đức Giêsu chỉ được sinh ra duy nhất từ một người nữ – vốn là điều cần thiết để trở nên một người trần – mà

không do sự kết hợp với người nam. Nhờ thế, Ngài không bị ảnh hưởng của tội tổ tông, lại hoàn toàn và duy nhất là Con của Thiên Chúa, đồng thời vẫn là một con người trọn vẹn.

3. Tình yêu đích thực trong đời sống vợ chồng

Trong sứ mạng cứu chuộc nhân loại, thì một trong những mục đích quan trọng của Đức Giêsu là dạy con người sống yêu thương nhau. Ngài đã lập nên luật mới cho kỷ nguyên của Ngài là: «Thầy ban cho anh em một điều răn mới là anh em hãy yêu thương nhau; anh em hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương anh em» (Ga 13,34). Ngài đã làm gương cho cả nhân loại bằng cách yêu thương đến tận cùng (x. Ga 13,1), hy sinh cả mạng sống cho nhân loại mà mình thương yêu (x. Ga 15,13). Nhưng Ngài không sống đời hôn nhân, nên Ngài không thể có một tấm gương cụ thể của một người chồng yêu thương vợ mình. Nhưng bù lại, cha nuôi của Ngài là thánh Giuse đã cho nhân loại gương sáng ấy. Bài Tin Mừng cho thấy Giuse đã yêu Maria bằng một tình yêu đầy tính vị tha và dâng hiến.

Tình yêu trong đời sống vợ chồng có thể phân thành hai loại:

– tình yêu vị kỷ hay chiếm đoạt: Trong thứ tình yêu này, người ta coi người mình yêu như một phương tiện để thỏa mãn nhu cầu tình cảm của mình, hay như một đối tượng mà mình phải chiếm đoạt làm của mình. Với tình yêu vị kỷ, người ta coi người mình yêu phải phục vụ cho hạnh phúc của mình. Và người ta đặt hạnh phúc của mình lên trên hạnh phúc của người mình yêu. Khi có sự xung đột giữa hạnh phúc của mình và của người yêu, thì họ sẵn sàng hy sinh hạnh phúc của người yêu cho hạnh phúc của mình, sẵn sàng chấp nhận để người mình yêu đau khổ miễn mình được hạnh phúc. Và họ không thể chấp nhận bị người yêu phản bội. Họ sẵn sàng đày đọa người mình yêu vì sự phản bội ấy. Họ không thể chấp nhận cho người mình yêu được hạnh phúc với một ai khác ngoài mình. Thực ra, đây không phải là tình yêu đích thực. Người ta chỉ yêu chính bản thân mình một cách gián tiếp qua người yêu của mình, chứ không phải yêu thương người ấy thật sự.

– tình yêu vị tha hay dâng hiến: Với tình yêu này, người ta cảm thấy có nhu cầu ra khỏi chính mình để hướng về người mình yêu, sẵn sàng hy sinh để làm người mình yêu có giá trị hơn và được hạnh phúc hơn. Người ta sẵn sàng chấp nhận mình thiệt thòi để người mình yêu được lợi, chấp nhận đau khổ để người mình yêu hạnh phúc. Với tình yêu này, người ta sẵn sàng thông cảm và tha thứ cho người mình yêu khi người này lầm lỗi. Đây mới chính là tình yêu đích thực mà Thiên Chúa muốn mọi cặp vợ chồng phải có đối với nhau. Giuse đã yêu Maria bằng thứ tình yêu này.

Người yêu bằng tình yêu vị tha hay dâng hiến, gặp trường hợp tương tự như Giuse – thấy người sắp kết hôn với mình có vẻ như phản bội – thì chỉ biết đau khổ cho mình, chứ không hề muốn làm một điều gì có hại cho người mình yêu. Người ấy sẽ nghĩ: nếu người mình yêu cảm thấy sống với người khác sẽ hạnh phúc hơn sống với mình, thì mình cũng sẽ an tâm và sẵn sàng chấp nhận đau khổ, hy sinh để người mình yêu được hạnh phúc.

4. Đối tượng phải yêu thương hàng đầu là người trong gia đình

Giới răn yêu thương của Đức Giêsu cần được áp dụng cho tất cả mọi người, kể cả kẻ thù hay người làm hại mình (x. Mt 5,44; Rm 12,20). Nhưng trước hết, nó phải được áp dụng ưu tiên cho những người gần mình nhất, có quan hệ ruột thịt với mình, cùng sống trong một gia đình hay một nhà với mình: cha mẹ, vợ chồng, anh chị em, con cái, cháu chắt... Trong số đó không ai gần gũi mình cho bằng vợ hay chồng mình, vì là vợ chồng thì «không còn là hai, nhưng chỉ là một xương một thịt» (Mt 19,5; x. St 2,24; Ep 5,31). Vì thế, giới răn yêu thương của Đức Giêsu phải được áp dụng ưu tiên hàng đầu cho vợ hay chồng mình, rồi tới cha mẹ, con cái mình. Nếu những người ruột thịt này mà ta không yêu thương được bằng một tình yêu chân thật, vị tha, dâng hiến, thì ta không thể yêu ai khác bằng tình yêu này được. Mọi thứ tình yêu ta có đối với người khác đều chỉ là tình yêu vị kỷ, hoặc tệ hơn nữa, tình yêu môi miệng, tình yêu đóng kịch, tình yêu xây dựng trên sự dối chác quyền lợi... Đó không phải là tình yêu đích thực.

Thiết tưởng trong việc chuẩn bị đón Chúa đến, không gì thích hợp và đẹp lòng Thiên Chúa cho bằng canh tân, đổi mới lại tình yêu trong chính gia đình của mình. Hãy yêu mọi người trong gia đình mình bằng một tình yêu chân thật, mãnh liệt, đầy tính vị tha và dâng hiến. Tình yêu đối với gia đình sẽ là mẫu mực và là căn bản để từ đó ta áp dụng đối với tất cả mọi người.

CẦU NGUYỆN

Lạy Cha, xin cho con có được một tình yêu đích thực, thứ tình yêu vị tha, dâng hiến, chứ không phải thứ tình yêu mang tính vị kỷ, chiếm đoạt, hay tình yêu giả hiệu, ngoài môi miệng. Xin cho con biết áp dụng tình yêu đích thực ấy ngay trong gia đình của con, để từ đó lan tỏa ra với tất cả mọi người.

20. Emmanuel

Đọc lại Cựu Ước, chúng ta thấy được hình ảnh nào của Thiên Chúa? Theo tôi nghĩ, điều Cựu ước nhấn mạnh cho dân Do thái, đó là một Thiên Chúa duy nhất đầy quyền uy.

Thực vậy, ngay những trang đầu của sách Sáng thế ký, sau khi Adong Evà phạm tội, thì buổi chiều Thiên Chúa đã tản bộ đi trong vườn địa đàng với làn gió nhẹ. Adong Evà đã hoảng sợ và tìm kiếm chỗ ẩn nấp, nhưng cũng không thể nào thoát khỏi cái nhìn của Thiên Chúa, để rồi cuối cùng đã lãnh nhận bản án của đau khổ, của chết chóc cho hành vi phản bội đầu tiên ấy.

Tiếp theo là việc Thiên Chúa hiện ra và kêu gọi Maisen lên đường giải phóng dân tộc Do thái, đang sống dưới ách nô lệ, dưới sự kìm kẹp của vương quốc Ai cập. Lúc bấy giờ Maisen nhìn thấy một bụi gai bùng cháy, ông mon men tiến tới, thì được Giavê đã phán:

- Chớ lại gần, hãy cởi dép vì chỗ ngươi đang đứng là nơi thánh.

Maisen đã phải che mặt vì ông sợ không dám nhìn Thiên Chúa.

Và sau cùng trong cuộc xuất hành trở về miền đất hứa, Đức Giavê đã tàn sát các con trai đầu lòng Ai cập, đã vùi dập binh đội của Pharaon nơi lòng biển cả. Và tại đỉnh núi Sinai, Đức Giavê đã trao ban lề luật cho Maisen trong một cảnh tượng hùng vĩ. Kinh thánh ghi lại rằng: Bấy giờ ngọn núi cuộn cuộn như bốc khói. Ngay cả sau khi Maisen xuống núi, khuôn mặt ông vẫn còn chói lọi, đến nỗi dân chúng sợ hãi không dám tiến lại với ông.

Bằng đó những sự kiện chỉ có ý muốn nói lên rằng: Thiên Chúa trong Cựu ước là Thiên Chúa của uy quyền. Ngài hiện ra trong sấm chớp hãi hùng, để truyền khiêu, để sửa phạt. Đứng trước vị Thiên Chúa toàn năng ấy, con người nhỏ bé của chúng ta chỉ có một thái độ, đó là run sợ và khiếp hãi.

Thế nhưng, Cựu ước chỉ nắm giữ vai trò chuẩn bị, vai trò sửa soạn cho Đức kitô xuất hiện. Tất cả Cựu ước đều qui hướng về Đức Kitô và cùng với Đức Kitô, chúng ta có được một hình ảnh đầy yêu thương của Thiên Chúa. Hình ảnh này đã được tiên tri Isaia loan báo gần 700 năm về trước:

- Đây đây một trinh nữ sẽ thụ thai, sinh hạ một con trai và tên con trẻ là Emmanuel, nghĩa là Thiên Chúa ở cùng chúng ta.

Lời loan báo này đã trở thành một sự thật trong Tân ước. Phải, đúng thế, Tân ước đã làm tròn những hình ảnh được nói đến trong Cựu ước, nhờ đó chúng ta thấy rõ Đức kitô chính là Thiên Chúa.

Qua bài Phúc âm hôm nay, sứ thần đã nhắc lại cho Giuse trong một giấc mộng lời nói tiên tri Isaia, để rồi một vài ngày nữa, trong đêm Giáng sinh, lời hứa về đấng Emmanuel sẽ được thực hiện. Thiên Chúa đã đến ở giữa chúng ta, không phải trong uy quyền với áng mây cột lửa, nhưng trong yêu thương với quang cảnh nghèo nàn và đơn sơ của máng cỏ Bêlem.

Từ một Thiên Chúa uy quyền và công bằng, Ngài đã trở nên một Thiên Chúa yêu thương và tha thứ. Ngài đó, một hài nhi bé bỏng như muôn ngàn vạn hài nhi khác. Ngài không đến trong sấm chớp, nhưng trong yên lặng của đêm khuya, trong rét mướt của mùa đông và trong nghèo hèn của chuồng bò. Ngài không làm cho bụi cây trong sa mạc bốc cháy, nhưng khi trông thấy Ngài các vì sao như rực sáng long lanh. Ngài không đòi phải có đền thánh huy hoàng, nhưng một nắm cỏ khô đã đủ cho ngài. Không phải là những biểu ngữ, những cổng chào của đám đông cuồng nhiệt đã tiếp đón Ngài như một ngày hội lớn, nhưng là nụ cười hiền dịu của Đức Maria và tấm lòng chân thành của thánh Giuse và các mục đồng, đúng như lời tiên tri Isaia đã loan báo:

- Ngài sẽ không la to, không nói lớn và người ta sẽ chẳng nghe thấy tiếng Ngài ngoài phố. Ngài đã không bẻ gãy cây sậy đã dập và không thổi tắt ngọn đèn còn leo lét.

Thiên Chúa của chúng ta là như thế đó. Vậy đâu là nguyên nhân, là động lực thúc đẩy Ngài trở thành một Emmanuel, một Thiên Chúa ở cùng chúng ta? Tôi xin thưa:

- Đó chính là vì tình yêu.

Thực vậy, người ta thường nói:

- Yêu nhau chẳng quản xa gần,

Mấy sông cũng lội, mấy ngàn cũng qua.

Nhìn vào kinh nghiệm thường ngày chúng ta cũng thấy được như vậy. Chẳng hạn hai anh chị yêu thương nhau, họ luôn mong muốn và làm mọi cách để có thể gặp nhau, để có thể ngồi tâm sự vui với nhau giờ này qua giờ khác.

Chẳng hạn người chồng phải đi học tập cải tạo tại, nhưng vì yêu thương, người vợ không bao giờ quản ngại đường xá xa xôi. Mỗi tháng lách thếch với đứa con nhỏ và những đồ tiếp tế để đi thăm chồng.

Nếu quả thực là như vậy, thì hẳn tình yêu Thiên Chúa dành cho chúng ta phải lớn lao, phải vĩ đại biết bao nhiêu. Bởi vì Ngài đã đi con đường dài nhất, con đường từ trời xuống đất, từ Thiên Chúa toàn năng đến một hài nhi yếu ớt. Khoảng cách ngàn trùng ấy đã được Chúa Giêsu vượt qua cho đến đời đời, bởi vì Ngài đã ở lại với chúng ta luôn mãi. Chúng ta có thể nói được rằng:

- Ngài đã kết hôn với bản tính nhân loại chúng ta để ăn mà đến vô biên.

Điểm đặc sắc của kitô giáo là ở chỗ đó: Thiên Chúa của chúng ta không phải là một ý niệm trừu tượng, một nhân vật hoang đường, nhưng là một con người cụ thể đã, đang và sẽ còn sống mãi bên chúng ta suốt những chặng đường đời, để yêu thương và tha thứ. Một Emmanuel, nghĩa là một Thiên Chúa ở cùng chúng ta.

Thiên Chúa đã đi quãng đường dài nhất để đến với chúng ta, còn bây giờ chúng ta sẽ phải đi nốt những bước chân còn lại. Ngài đến ở giữa chúng ta, nhưng có yêu thương và gắn bó với Ngài hay là chúng ta đã lạnh nhạt và xua đuổi Ngài như hánh Gioan đã viết: Ngài đã đến nhà mình, nhưng người nhà đã chẳng đón nhận.

Nếu như bây giờ Chúa trở lại, liệu Ngài có tìm thấy một nơi trú ngụ trong tâm hồn chúng ta hay không?

21. Emmanuel- Thiên-Chúa-ở-cùng-chúng-ta

(Suy niệm của Lm Phêrô Bùi Quang Tuấn)

John P., một linh mục Ái Nhĩ Lan, sau nhiều năm tận tâm thuyết phục một thanh niên bỏ đạo trở về với Giáo hội, đã phải hoài công vô vọng. Bao lời khuyên răn cứ như “nước đổ lá môn.”

Một lần kia, Mẹ Têrêsa Calcutta được mời đến thăm Ái Nhĩ Lan. Ban tổ chức có thu xếp một buổi nói chuyện thân mật giữa Mẹ với các bạn trẻ. Mẹ chỉ nói giản dị về tình yêu Thiên Chúa: Chúa yêu thương các bạn; Ngài luôn đồng hành với các bạn. Sau đó Mẹ rời thành phố. Ai về nhà này.

Trời mỗi lúc mỗi khuya! Khi mọi vật đang chìm vào tĩnh mịch, chợt một hồi chuông điện thoại reo vang phá tan giấc ngủ của cha John. Ngài nhắc vội chiếc điện thoại, và đầu giây bên kia là giọng nói của chàng thanh niên năm nào: “Alô, con muốn xưng tội với cha. Con muốn trở về cùng Giáo hội.”

- “Chuyện gì xảy ra cho anh vậy?” Vị linh mục hỏi lại. Ngài tưởng chừng chàng thanh niên đang bị tai nạn hiểm nghèo nào đó nên vội dọn mình ra đi.

Nhưng anh ta trả lời: “Thưa cha, vì chiều nay Mẹ Têrêsa đã nói với con một lời đánh động lòng con rất nhiều.”

Vị linh mục ngạc nhiên: “Mẹ nói lời gì, và nếu tôi không lầm thì nhà thờ chật ních. Mẹ lại đâu có cơ hội để gặp riêng anh?”

- “Vâng thưa cha, Mẹ không gặp riêng con, nhưng Mẹ đã nói với mọi người, trong đó có con. Mẹ nói rằng: “Chúa ở với các con.”

Nghe thế, vị linh mục càng ngạc nhiên hơn nữa: “Ừa, đã nhiều lần tôi cũng nói với anh như thế, nhưng sao hôm nay anh lại bị thuyết phục bởi lời nói ấy của Mẹ Têrêsa?”

Anh thanh niên chậm rãi giải thích: “Thưa cha, vì Mẹ đã nói câu đó từ thăm sâu của tâm hồn. Mẹ đã nói với con bằng tất cả con tim của mình.”

Một câu nói không phát ra từ một công thức có sẵn hay do một thói tục xã giao thông thường thúc đẩy, nhưng khởi đi từ chốn thâm sâu của một tâm hồn yêu thương mới có khả năng thuyết phục, hoán cải, và truyền đạt được ý nghĩa chân thực nhất của danh hiệu Emmanuel-Thiên Chúa-ở-cùng-chúng-ta.

Trong một Thánh lễ, biết bao lần vị linh mục đọc lên cầu chúc: “Chúa ở cùng anh chị em,” nhưng thử hỏi có mấy lần lòng tôi bồi hồi xúc cảm vì sung sướng trước sự kiện này? Rất nhiều lần tôi nghe, đáp, hát, đọc những lời kinh nguyện có cùng một nội dung như thế, nhưng có mấy lần tôi cảm nhận được Thiên Chúa hiện hữu thật sự trong cuộc đời của mình? Tôi không có, phải chăng vì đã chưa đọc và nghe với tất cả tâm hồn?

Nếu thấu hiểu được thế nào là “Thiên Chúa ở cùng chúng ta,” chắc chắn sẽ không có một tác nhân gì có thể làm cho con người phải run sợ bất an hay ưu sầu lo lắng.

Ngày xưa, khi Môisen đang chạy trốn người Aicập, tránh né bàn tay ác độc của Pharaô, Giavê đã hiện ra và bảo ông trở về đất Ai để giải thoát dân Israel. Trước một trách nhiệm lớn lao cùng bao hiểm nguy cho tính mạng như thế, Moisen can đảm lên đường, vì Thiên Chúa đã nói với ông: “Ta sẽ ở với ngươi” (Xh 3:12).

Rồi khi Giêrêmia được Giavê kêu gọi ra đi làm tiên tri cho các dân tộc, ông đã tìm cách thoái thác: “Tôi đâu có biết nói năng gì. Tôi chỉ ú ớ như một đứa trẻ con.” Nhưng Chúa nói: “Đừng sợ, vì Ta ở cùng ngươi” (Gr 1:8). Với lời hứa ấy của Giavê, Giêrêmia lên đường.

Trong Tân ước, khi Chúa Giêsu sai các môn đệ đi vào thế gian rao giảng Tin mừng. Sự mạng chất đầy gian nan, không khác chi như chiên con đi giữa sói rừng. Ấy thế mà sự bảo đảm lại chỉ là một lời hứa: “Ta sẽ ở cùng các ngươi mọi ngày cho đến tận thế” (Mt 28:20). Vậy rồi các ông ra đi.

Sẽ không lời hứa nào bày tỏ trọn vẹn nỗi lòng yêu thương của một con người cho bằng lời hứa “ở cùng người yêu,” và sẽ không có nỗi lòng khát khao nào mãnh liệt cho bằng được “sống chung với người yêu.” Một chàng thanh niên có thể hứa với người con gái: “Anh sẽ mua cho em một chiếc nhẫn kim cương làm quà Giáng sinh; anh sẽ cố học thành tài để em không phải lam lũ sau này...” nhưng nếu không có lời hứa “ở cùng em” thì vô ích hết. Cao điểm hạnh phúc trong ngày thành hôn của hai người nam nữ không phải nơi chiếc áo cưới soirée lộng lẫy, cũng chẳng phải nơi chiếc nhẫn cưới hay lời chúc tụng của thân hữu đôi bên, nhưng là nơi giao ước tình yêu đã được thiết lập. Trong giao ước đó họ hứa “ở cùng nhau suốt đời.”

Một linh mục đã nhận xét: “ở cùng” chính là ngôn ngữ của tình yêu, vì chỉ có yêu ai người ta mới nghĩ đến “ở cùng.”

Vì yêu nên mới có việc Thiên Chúa đến “ở cùng” con người, mới có danh hiệu Emmanuel, mới có cảnh Giavê mang kiếp làm than để thông chia nỗi đau của con người, và chưa hết, mới có danh hiệu Giêsu, nghĩa là Giavê cứu thoát.

Vì yêu thương con người nên Thiên Chúa muốn cứu thoát. Để cứu thoát, Ngài đã đến ở cùng. Có lẽ không nỗi đợi chờ hay một thoả mãn nào đáng giá hơn hình ảnh của Chúa Hài đồng nằm trong máng cỏ, hiện thân của tình yêu ở cùng.

Danh hiệu Emmanuel không chỉ gọi lên trong tôi ý thức về ân phúc tình yêu Thiên Chúa dành cho con người, về những lời cầu chúc được lập đi lập lại trong các Thánh lễ đang cần được nói và nghe với tất cả tâm hồn, nhưng còn là lời mời gọi bạn và tôi hãy ở cùng tha nhân, hãy xích lại gần nhau và sống thân ái hơn trong tình người.

Như Thiên Chúa đã phá đổ bức tường ngăn cách, dù đó là sự ngăn cách vô biên--giữa Tạo hoá và loài thụ tạo, giữa trời cao với đất thấp, giữa vô hình và hữu hình--chúng ta cũng được mời gọi hãy phá đổ những ngăn cách giữa con người với con người, để việc tôi “ở cùng” tha nhân trong an hoà sẽ là một phản chiếu rõ nét khuôn mặt của Thiên Chúa--ở-cùng-chúng-ta.

22. Điều xảy đến bất ngờ - Lm Nguyễn Ngọc Long

Khi sống trong trông mong chờ đợi, mà bỗng dưng xảy đến điều gì bất ngờ mang lại sự may lành thích thú hơn điều mong đợi. Lúc đó lòng ta tràn đầy niềm vui hạnh phúc.

Nhưng trái lại, khi điều xảy đến bất ngờ, không những không như mong đợi mà còn đưa đến điều lo âu suy nghĩ. Lúc đó, ta mang tâm trạng buồn lo thất vọng. Thánh Giuse sau khi kết hôn với Đức Mẹ Maria, cũng đã trải qua điều xảy bất ngờ mang lại nhiều suy nghĩ bối rối.

Ông Giuse kết hôn với cô Maria, nhưng ông liền khám phá ra: Cô Maria đã có thai. Điều này xảy đến thật bất ngờ ngoài điều ông trông chờ... Bao nhiêu câu hỏi diễn ra trong tâm trí ông và ông không tìm ra câu giải đáp: Tại sao cô Maria lại mang thai trước khi cưới hỏi, với ai vậy? Phải chăng cô không trung tín với người chồng của cô, là ta đây? Bây giờ phải làm sao? Cô đã bất trung với ta, thì ta bỏ cô vậy, mặc cô muốn sống sao như ý cô?

Ông âm thầm suy nghĩ ngày đêm về chuyện này, thì lại một bất ngờ xảy đến nữa. Thiên thần Chúa hiện đến với ông trong một giấc mơ và báo cho ông biết: con trẻ trong bào thai cô Maria là Con Thiên Chúa. Cô Maria mang thai là do quyền năng Chúa Thánh Thần tác động. Con đừng sợ. Đó là chương trình của Thiên Chúa xuống trần gian làm người!

Ông Giuse tuy là người đạo đức, có lòng yêu mến kính sợ Thiên Chúa, nhưng làm sao ông có thể hiểu nổi điều xảy đến bất ngờ vượt quá sức tưởng tượng của một bác thợ mộc chất phác nơi miền thôn quê! Dầu vậy, lần này thì ông không hồ nghi. Ông âm thầm chấp nhận cô Maria và những lời Thiên Thần nói cho ông về Con Thiên Chúa và để bụng suy nghĩ tiếp về chương trình dự định của Thiên Chúa. Ông tin vào sự quan phòng của Người.

Điều xảy đến bất ngờ lần này mang lại cho ông sự bình an trong tâm hồn.

Không chỉ Đức Mẹ Maria và ông thánh Giuse sống trải qua những điều bất ngờ về chương trình của Thiên Chúa, nhưng còn có những người khác nữa: các mục đồng. Họ là những người quê mùa thất học, suốt đời chỉ sống với súc vật ngoài cánh đồng cỏ. Bỗng dưng họ cũng nhận được điều xảy đến bất ngờ. Thiên thần Chúa hiện đến báo tin cho họ: “Các Bạn đừng sợ! Chúa Giêsu, Con Thiên Chúa sinh hạ trong chuồng súc vật của các Bạn. Các Bạn hãy đến mà xem!”

Họ ngạc nhiên nhưng trong tâm trạng vui mừng. Vì điều bất ngờ xảy đến mang lại cho họ nhiều thích thú lạ lùng. Họ đâu có thể ngờ bỗng dưng có khách cao trọng từ trời cao đến thăm và sống trong nhà mình. Và từ đó làm biến đổi cuộc sống của họ: từ người chăm sóc thú vật thành người được nhìn thấy Thiên Thần của Chúa, được đến thăm viếng trò chuyện với Con Trẻ Giêsu là Ngôi Hai Thiên Chúa.

Không chỉ với biến cố Thiên Chúa xuống thế làm người mới có những điều xảy bất ngờ, nhưng điều xảy ra bất ngờ thường có ngay trong cuộc đời mỗi người. Điều đó có thể là điều may lành an vui, nhưng cũng có thể là điều gây ngạc nhiên ngỡ ngàng xa lạ đến độ lo âu suy nghĩ bối rối mất bình an.

Thông thường ai cũng mong điều xảy đến bất ngờ mang lại niềm vui hạnh phúc hơn điều mang đến sự bất an trong cuộc sống. Như cuộc đời thánh Giuse đã trải qua, đôi khi những điều xảy ra bất ngờ làm lo âu suy nghĩ bối rối, không mấy ai muốn chấp nhận, lại là tín hiệu quan trọng mang tin lành bình an cho con người.

Những đau khổ, bệnh tật, điều gây bối rối, điều trái ý gây khó chịu là những điều xảy đến bất ngờ và chẳng ai muốn có. Nhưng nếu như thánh Giuse với một tâm hồn tin tưởng vào sự quan phòng của Thiên Chúa, mà vui lòng chấp nhận, điều đó có thể trở nên giá trị tốt đẹp cho đời sống chính mình và người khác nữa.

Đức Mẹ Maria cũng đã vui lòng chấp nhận sứ điệp Thiên Thần Chúa mang đến bất ngờ ngoài điều mong muốn cho đời mình, nên Chúa mới giáng sinh xuống trần gian. Ngài mang

ánh sáng tình yêu từ trời cao xuống cho con người. Và qua biến cố đó, nhân loại mới có ngày lễ mừng trọng đại: Thiên Chúa làm người, để con người được làm con Thiên Chúa.

23. Chú giải của Noel Quesson

Những “Tin Mừng về tuổi thơ” là những trang Tin Mừng kỳ diệu, rất khác với các Tin Mừng khác: Matthêu và Luca là những người duy nhất nói cho chúng ta hay, lại không phải là những chứng nhân trực tiếp. Các ông đã sưu tập lại những kỷ niệm được lưu giữ trong các môi trường “Do Thái – Kitô” và nhất là trong gia đình Đức Giêsu. Và với dữ kiện cơ bản” này, các ông đã xây dựng một Dẫn nhập thần học, có phần giống như một nhạc sĩ soạn một “Khúc dạo đầu” mà ở đó nhạc sĩ làm cho người ta nghe thấy những chủ đề chính mà ông muốn khai triển tiếp theo. Dưới vẻ bề ngoài thô thiển và vụn vụn, đó là những văn bản phong phú những giáo lý sâu sắc, dĩ nhiên được viết sau khi Đức Giêsu sống lại và cần phải đọc “trong đức tin”. Điều ấy không có ý nói rằng, “tính nhân bản không có trái lại là khác”.

Matthêu, khác Luca, không tập trung tuổi thơ của Đức Giêsu và Đức Maria, nhưng vào Giuse: 1. Giả phả Đức Giêsu, theo dòng dõi Giuse; 2. Loan báo việc sinh Đức Giêsu cho Giuse, và chấp nhận vai trò của mình: chồng Đức Maria và cha pháp lý của Đức Giêsu; 3. Việc thờ phụng của các nhà chiêm tinh và vai trò chủ chốt của Giuse bảo đảm an toàn hài nhi khi trốn sang Ai Cập; 4. Trở về Na-da-rét, theo lệnh của một thiên thần luôn luôn nói với Giuse (Mt 1,1 - 2,23).

Chúa nhật này trước lễ Giáng sinh. Giáo Hội đề nghị chúng ta nghe tin loan báo cho Giuse.

Đây là gốc tích (“khởi nguyên”) của Đức Giêsu Kitô.

Nói “khởi nguyên” là nói đến “bắt đầu”. Đó là tiếng trang trọng lớn lao của khởi đầu thế giới, trong sách đầu tiên của Kinh Thánh.

Đối với người Sê-mít, quan niệm “nhân vị” như một cái toàn thể, vừa có tính thể xác và linh thiêng, khác với những người Hy Lạp, coi “nhân vị” trước hết như một linh hồn, thực tại linh thiêng, nhập thể vào trong một thân xác Đức Giêsu Kitô “bắt đầu” ở chính khoảnh khắc mà người nhập thân vào “lịch sử con người”, vào biến cố này, vào tình huống mà Đức Giêsu sinh ra.

Bà Maria, Mẹ Đức Giêsu đã thành hôn với ông Giuse.

A, tất cả mọi người đều tin là biết lịch sử về con người của Giuse. Một con người trở thành đề tài để giễu cợt trong trại lính và trong xưởng thợ. Người ta đã đặt thành những bài hát dân gian điệu cợt con người ngây thơ và nạn nhân này; ông Giuse đáng thương! không phải thế sao? Nhất thế là chế nhạo Tin Mừng và không biết tí gì về cặp Maria và Giuse. Cặp này chắc chắn là cặp hạnh phúc nhất trong suốt lịch sử. Người mà, trong tất cả các cặp được thành hình từ khi tạo thành thế giới, được mang dấu ấn một lịch sử phổ quát! Cặp này cũng là cặp ‘phong nhiêu nhất trong các cặp’. Ban đầu, tình hình của họ thế nào: hai thanh niên ở giữa tuổi 15 và 20, đính hôn với nhau, vì cùng có một dự tính kỳ diệu là thành vợ chồng. Bạn hãy nhớ đến cuộc đính hôn của các bạn! Cái thời hạnh phúc đó. Hãy, nhìn các bạn trẻ đang lui tới với nhau và xây dựng ý định lứa đôi.

Nhưng trước khi ông bà về chung sống, Bà đã có thai do quyền năng của Chúa Thánh Thần, ông Giuse, chồng bà là người công chính là không muốn tố giác bà nên mới định tâm bỏ bà cách kín đáo.

Đây là chặng thứ hai: “dự tính tan vỡ”; khủng hoảng chuyện đôi lứa, khi Giuse thấy người đính hôn của mình mang thai. Tất cả mọi giấc mơ đầu bị phá tan. Có lẽ ta không thể hiểu được nỗi đau đớn tinh thần dày vò còn bị che khuất đằng sau đoạn Tin Mừng vắn tắt này? Ở giai đoạn tình huống này, Giuse quyết định không cưới Maria nữa. Và quyết định này là quyết định của người đàn ông công chính.”

Người ta đưa ra nhiều cách giải thích về sự công chính này của Giuse. Thánh Justin nghĩ rằng Giuse công chính bởi vì người muốn áp dụng Luật (Đnl 22,23). Điều kỳ lạ và có vẻ không đúng là người ta đã có thể nghĩ đến một sự nghi ngờ tội ngoại tình, mà Luật Môsê đòi

phải phạt. Thánh Giêrôm, chính người lại kết luận rằng Giuse “công chính bởi vì ông muốn bỏ bà Maria một cách kín đáo”. Nhưng cũng ở chính đó, có phải là điều công chính khi bỏ mặc cho số phận một người vợ mà người ta nhìn nhận là vô tội ư? Giải pháp thỏa đáng duy nhất cho vấn đề này chính là điều mà bản văn đã gợi ra. Quả thế, ngay trước lúc diễn tả cuộc tranh chấp tâm lý của Giuse, thì Matthêu, một cách rất rõ ràng, giả định là người ta có biết việc “thụ thai mà còn trinh nguyên một con trẻ”; thụ thai bởi tác động của Thánh Thần.

Do đó có lẽ chính Đức Maria đã tiết lộ tâm sự với người mình đính hôn (hay đúng hơn, mẹ của Đức Maria theo tập quán Phương Đông). Và Giuse, sau khi suy nghĩ bằng những phương tiện nhân loại của mình, sau khi đã hiểu rằng con trẻ này do Chúa, mà đến, ông không muốn đòi hỏi về quyền hành đối với đứa con không phải là của mình; ông nhận ra ‘quyền làm cha’ của Thiên Chúa. Và ông nghĩ rằng, chính ông Giuse, không được con như cha của đứa con đó. Thế là ông quyết định từ khước ý định lứa đôi của mình. Cũng như Abraham, hy sinh cho Thiên Chúa, Giuse là “người công chính”, ông quyết định hy sinh mình.

Ông đang toan tính như vậy thì kìa sứ thần Chúa hiện đến báo mộng cho ông rằng: “Này ông Giuse, con cháu Đavít. đừng ngại đón bà Maria vợ ông về...”

Như thế chính Thiên Chúa can thiệp để thay đổi dự tính của Giuse. Để nhấn mạnh đến khía cạnh “tôn giáo”, thần linh”, của quyết định mới mà Giuse có, Matthêu để cho mặc khải” của mình chảy theo “thể loại văn chương” thoáng thấy của việc “loan báo theo ngôn ngữ quen thuộc Kinh Thánh, Chúa dựng ở đây sự can thiệp của “Thiên Thần của Chúa”, và của “giấc chiêm bao” loan tin.

Thường đó là vấn đề về các giấc chiêm bao trong Kinh Thánh và đặc biệt trong cuộc đời của Giuse (Mt 1,20; 2,13.22).

Giuse, một anh thợ tâm thường, ở đây được gọi lên một cách trang trọng là “con nhà Đavít”. Chính là với danh nghĩa “dòng dõi của hoàng gia” Do Thái, mà Thiên Chúa yêu cầu ông thay đổi ý định và nhận Maria làm vợ mình. Ông đã quyết định ‘bỏ’ nàng’ và như thế khước từ làm cha đứa bé mà Maria mang thai... Tình hình cũng đúng như đại tở phụ trong đức tin, Abraham tin điều đó, khi ông chấp nhận hy sinh con trai Ixaác của mình, thì ông xem con trai mình như một “của lễ của Thiên Chúa” (St 22). Với Giuse, người vừa khước từ một đứa con trai, cũng thế. “Thiên Thần của Thiên Chúa đòi ông đón nhận đứa con trai theo cách khác: Người phải nhận đứa con như một “của lễ”, trong đức tin. Đứa con mà ông đã khước từ theo xác thịt, thì ông lại nhận đứa con đó như “con của lời hứa” (Gl 4,2-28).

Chắc chắn người con bà cư mang là do quyền năng của Chúa Thánh Thần. Bà sẽ sinh con trai, và ông phải đặt tên con trẻ.

Câu văn bằng tiếng Hy Lạp được xây dựng trên sự đối lập mà chúng ta đã nhấn mạnh; bộ phận đầu tiên của câu nói bắt đầu bằng “gar”, có nghĩa là “quả thế, chắc chắn”. Bộ phận thứ hai của câu nói bắt đầu “δέ”, có nghĩa là “nhưng, tuy nhiên”.

Vì thế thiên thần không báo cho Giuse biết việc thụ thai đứa con còn trinh nguyên, mà ông đã biết. Nhưng thiên thần yêu cầu ông, mặc dù ông đã biết, là thay đổi quyết định của ông. Không những Giuse không biết mình đi như ông tính làm, nhưng trái lại, Thiên Chúa cần ông. Thiên Chúa giao cho Giuse hai vai trò: 1. nhận lấy Maria về nhà mình; 2. đặt tên cho con trẻ. Trong ngôn ngữ Kinh Thánh, theo thói quen sêmit, điều ấy có nghĩa rõ ràng là “nhận lấy quyền làm cha pháp lý” cho đứa con. Người ta hiểu tại sao Giuse đã được chào kính với danh hiệu: Con Đavít. Chính do dòng họ Giuse mà Đức Giêsu lại trở nên con của Đavít, để hoàn thành tất cả mọi lời hứa của Thiên Chúa” (Mt 1,1 - 9,27 - 12,28: 20,23 - 21,9).

Đối với ai hiểu văn bản này một cách sâu xa, như đa chếp, Giuse không hề thuộc về thứ nhân vật xanh xao và thụ động mà người ta đã làm biến dạng một cách sai lầm Đó là một “người công chính” thực sự. Một người can đảm thực sự đã thay đổi quyết định mà mmh đã

có với tất cả lòng thành. Một người tin tưởng vào người đã đòi mình một “lòng tin”, vào nhịp độ của biến cố khủng khiếp sắp xảy ra. Và ta hãy thêm, “một người chồng” hoàn toàn hiệp thông với lòng tin của người vợ mình. Ngày nay, tâm lý học hiện đại nhấn mạnh đến khái niệm “đôi lứa”, “đồng trách nhiệm”. Bất chấp tất cả những cái bề ngoài hờ hợt mà người ta có thể dùng lại, than ôi. Maria và Giuse sống, một cách vượt hẳn thường lệ, một cuộc sống đôi lứa kết hợp một cách phi thường: họ “đôi thoại” ở mức độ sâu xa nhất, bằng cách mỗi người đi tìm ý của Thiên Chúa, và bằng cách chấp nhận cùng một thái độ; phải vượt qua những cái nhìn nhân loại đơn giản, để có thể tin tưởng vào một tương lai mà Thiên Chúa mở ra trước mắt họ. Và còn điều này, bất chấp “con khủng hoảng”, một lúc nào đó một chuyện không thể tiên liệu được đã tạo ra giữa họ. Như vậy trong cuộc sống chúng ta, có thể xảy ra một tình huống bất buộc, bất ngờ, mà khi đó dường như Thiên Chúa đến phá vỡ những dự tính của chúng ta, tức là, trong thực tế, kêu gọi ta tiếp nhận ý chí mới của Thiên Chúa. Nhưng đó là trong đêm tối đức tin; như trong một giấc chiêm bao ban đêm.

Ông phải đặt tên cho con trẻ là Giêsu, vì chính Người sẽ cứu dân Người khỏi tội lỗi của họ. Tất cả sự việc này đã xảy ra, là để ứng nghiệm lời xưa kia Chúa phán qua miệng ngôn sứ: Nay đây, Trinh nữ sẽ thụ thai và sinh hạ một con trai, người ta sẽ gọi tên con trẻ là Emmanuel, nghĩa là Thiên Chúa ở cùng chúng ta.

Hai từ này là cả một nền thần học: Thiên Chúa cứu độ Thiên Chúa ở cùng chúng ta... Giuse, lúc này, chỉ muốn có tên thứ nhất, “Giêsu-Thiên-Chúa-cứu-độ”. Và chính Đức Giêsu Phục sinh sẽ đảm nhận tên thứ hai hàm nghĩa Sê-mít ở cuối sách Tin Mừng: “Còn tôi, tôi ở với các ông mọi ngày cho đến tận thế” (Mt 28,20). Con trẻ mà tôi sắp mừng lễ ngày Giáng sinh, con trẻ ấy có đúng là Giêsu kia không? Tôi có đón nhận người như Đấng giải thoát tôi khỏi tội lỗi của tôi không? Tôi có đón nhận dấu chỉ nhiệm tích của người không?

Khi tỉnh giấc, ông Giuse làm như sứ thần Chúa dậy và đón vợ về nhà, ông không ăn ở với bà cho đến khi bà sinh một con trai, và ông đặt tên cho con trẻ là Giêsu.

Cuối cùng bây giờ, chúng ta tìm thấy lại cái dự tính đôi lứa muốn hình thành lúc đầu câu chuyện (“Maria thuận cưới Giuse”); dự tính này, trong khoảnh khắc bị tan vỡ do tình huống đã gây ra khủng hoảng, và bây giờ thành hình (nhưng khác hẳn với dự kiến (“không có quan hệ vợ chồng”), ông ấy chẳng hề biết bà ấy”). Bản văn có một sự sáng tỏ làm lóa mắt, giống như tất cả những gì thuộc về thần linh: Giuse, nhờ quyết định của Thiên Chúa được đồng thuận tự do trong đức tin, đón nhận một chức năng làm cha đích thực mà không có quan hệ xác thịt. Tôi tưởng tượng thấy điều đó, sung sướng, hồ hởi. Tất cả chuyện đó là huyền nhiệm, như Thiên Chúa là huyền nhiệm, cũng như “Phục sinh”, như “Thánh Thể” đều là huyền nhiệm.

24. Chúa ở cùng chúng ta – Lm Jos Tạ Duy Tuyền

Thiên Chúa làm người và ở giữa chúng ta, Chúa đã nhập thể làm người để con người làm con Thiên Chúa. Đây là một ân huệ cao quý mà Chúa đã dành cho loài thụ tạo chúng ta. Ngài chính là Emanuel, Thiên Chúa ở cùng chúng ta. Ngài còn tự đồng hoá mình trong những mảnh đời bất hạnh mà chúng ta gặp gỡ bên đường.

Người ta kể rằng: có một người đạo đức thánh thiện kia, đêm ngày hằng ao ước được tiếp đón Chúa một lần trong đời. Với ước nguyện chân thành, Thiên Chúa đã nói với ông qua giấc ngủ: "ngày mai Ta sẽ đến viếng thăm ông". Thế là ông đã bắt đầu một ngày mới tràn đầy niềm vui vì nỗi niềm khát khao của mình sắp được toại nguyện. Ông chuẩn bị phòng ốc sạch sẽ, chuẩn bị tiệc tùng thiết đãi Chúa và ra tận ngoài cổng để đón tiếp Chúa. Thế rồi khi ánh bình minh xuất hiện ông thấy một lão ăn xin, rách rưới tả tơi đến xin ông chút cơm bánh lót dạ, ông đã vô tình xua đuổi vì ông đang nóng lòng chờ đợi vị thượng khách. Rồi tiếp sau là một người lữ hành, nữ đường nữ bước đang cần sự nâng đỡ của ông, nhưng ông vẫn từ chối. Và khi bóng chiều đã ngả sau lưng đời ông lại thấy một phụ nữ ốm yếu, bệnh tật đến nương nhờ ông đã làm ngơ trước lời van xin. Cuối cùng, đêm về ông trách Chúa, tại sao không đến thăm ông như đúng lời đã hứa. Chúa đã nói với ông: "Hôm nay, Ta đã đến với người ba lần nhưng đều bị người khước từ".

Vâng, Chúa đã đến và ở giữa nhân loại đã được các tiên tri loan báo qua mọi thời đại, đến nỗi một nhà thơ đã từng thốt lên: "Giêsu - Giêsu không bỗng dưng mà có - Cả pho Cựu ước còn đó - Trần trở bao đời mới sinh hạ Giêsu". Và khi thời gian đến hồi viên mãn, ngài đã hạ sinh làm người và ở giữa chúng ta. Ngài không tự nhốt mình trong một cung điện nguy nga, tráng lệ, nhưng sinh ra giữa đám dân nghèo cùng cực, Ngài ở giữa chúng ta để chia sẻ cảnh đời tha hương khốn cùng nhất của nhân loại là "sinh vô gia cư - chết vô địa táng". Ngài ở giữa nhân trần để chia sẻ cảnh đời vồn dĩ vô thường và lăm nổi trôi, con cáo có hang, chim trời có tổ, nhưng chính Ngài lại không có nơi gối đầu". Ngài ở giữa chúng ta để trao ban tình yêu của mình cho những người bất hạnh vì ốm đau, bệnh tật, bị ngược đãi, bị bỏ rơi. Ngài còn dành một tình yêu đặc biệt cho những người tội lỗi là những người thu thuế và gái điếm, vì sứ mệnh của Ngài đến trần gian là để cứu vớt những gì đã mất.

Kính thưa quý ông bà và anh chị em,

Lời báo mộng của thiên sứ với thánh Giuse dường như vẫn vang vọng nơi tâm hồn chúng ta, Thiên Chúa làm người và ở giữa chúng ta, ngài đang hiện diện nơi những người nghèo đói, tật nguyền, nơi những người bất hạnh, bị ngược đãi, bị bỏ rơi, Ngài đang cần chúng ta gạt ra ngoài những toan tính trần thế, những nghi nan, khó khăn để mạnh dạn và quảng đại đón nhận những anh em hèn yếu, đói khổ đang cần sự trợ giúp của chúng ta. Vâng chính Ngài đã đồng hoá mình với tất cả những người khốn khó đó, vì chính Ngài đã nói: "Hỡi những kẻ được Cha Ta chúc phúc hãy vào hưởng Nước Trời là gia nghiệp đã dành sẵn cho các người, vì khi xưa Ta đói, Ta khát, Ta trần truồng, bị bỏ rơi, tù đầy, ngược đãi các người đã cho ăn cho uống và tiếp rước.

Song le, Chúa Giêsu cũng đang cần chúng ta trở nên dấu chỉ cho sự hiện diện của Chúa giữa thế giới hôm nay. Nếu ngày xưa, Chúa Giêsu đã cần sự cộng tác của thánh Giuse để ngài có một vị trí trong xã hội, được sinh ra trong một gia đình, một dòng tộc vua Davít, thì ngày nay, Ngài cũng cần sự cộng tác của chúng ta để Ngài lại tiếp tục sinh ra giữa dòng đời hôm nay. Nơi nào có sự hiện diện của Chúa nơi đó có yêu thương, nơi nào có sự hiện diện của Chúa nơi đó có an bình hạnh phúc. Thực vậy, con người ngày nay đang cố gắng bon chen để dành cho mình có lắm của nhiều tiền, có một địa vị cao trong xã hội đến nỗi sẵn sàng chà đạp lên anh em mình, bất chấp lề luật của Chúa nên chính họ luôn mất bình an và làm cho cuộc sống chung quanh trở nên nặng nề vì nghi kỵ, ghen tương và hận thù.

Hôm nay, Chúa vẫn tha thiết mời gọi chúng ta hãy để cho Chúa được tiếp tục hiện diện trong cuộc đời chúng ta, và trong môi trường sống quanh ta. Hãy để cho Chúa làm chủ cuộc sống của mình bằng việc tuân hành thánh ý Chúa, đừng sợ những nghi nan, những khó khăn khi phải tuân theo thánh ý Chúa, vì chính Chúa sẽ tháo gỡ những nghi nan và ban ơn bình an cho những ai thành tâm thiện chí sống theo lời Ngài. Noi gương thánh Giuse, mỗi người chúng ta hãy biết đón nhận Chúa vào trong cuộc đời mình và qua đời sống tuân hành thánh ý Chúa, chúng ta gieo vãi niềm vui và sự an bình của Chúa cho anh chị em chung quanh. Ước gì trong mùa giáng sinh năm nay, lời cầu chúc Emmanuel không chỉ là Thiên Chúa ở cùng chúng ta mà ở cùng anh chị em chung quanh chúng ta. Xin Chúa Giêsu là Đấng Emmanuel luôn hiện diện sống động trong cuộc đời của từng người chúng ta, xin Ngài ban tràn đầy niềm vui ân thánh trong ngày mừng Chúa giáng sinh. Amen.

25. Emmanuel Thiên Chúa ở cùng chúng ta

(Suy niệm của Lm. Ignatiô Trần Ngà)

Việc đặt tên cho con là việc quan trọng đối với các đôi vợ chồng. Khi có con sắp chào đời, hai vợ chồng bàn bạc với nhau để chọn cho con mình một cái tên thật ý nghĩa, thật đẹp, thật hay.

Qua việc đặt tên, cha mẹ gửi gắm ước vọng của mình vào đó. Tỷ như khi đặt tên cho con là Phúc, Đức, Tài, Lộc... cha mẹ cầu mong cho con mình sau này đạt được những điều tốt đẹp y như tên gọi của các em.

Trích đoạn Tin Mừng theo thánh Matthêu trong Chúa Nhật thứ tư mùa Vọng này đề cập đến tên gọi mà Thiên Chúa Cha đã chọn cho Ngôi Lời nhập thể trước khi Người đầu thai trong lòng Mẹ Maria. Tên gọi này đã được ngôn sứ I-sai-a tiên báo từ hơn bảy trăm năm trước: “Này đây, Trinh Nữ sẽ thụ thai và sinh hạ một con trai, người ta sẽ gọi tên con trẻ là Em-ma-nu-en, nghĩa là “Thiên-Chúa-ở-cùng-chúng-ta.” (Mt 18,23)

Đây là một tên gọi thật ý nghĩa; tên gọi này nói lên ước vọng của Thiên Chúa là muốn ở mãi với loài người khắp mọi nơi, suốt mọi thời cho đến tận cùng thời gian.

Đức cha Gaillot có nhận định rất hay: “Sống rộng lượng là tốt, nhưng sống-với tốt hơn; công việc từ thiện là cần thiết, nhưng hiện-diện-bên-cạnh cần thiết hơn.”

Đúng thế, dù chúng ta có rộng lượng với người nghèo khổ bao nhiêu cũng không bằng đến sống-với họ, chia sẻ buồn vui cay đắng với họ. Dù chúng ta có làm bao nhiêu việc từ thiện để giúp cho người đau khổ cũng không bằng đến hiện-diện-bên-cạnh họ trong những lúc đau thương.

Vì yêu thương loài người quá đỗi nên Thiên Chúa muốn sống-với con người, muốn hiện-diện-bên-cạnh con người mọi lúc mọi nơi. Danh hiệu Em-ma-mu-en gói trọn ước vọng của Thiên Chúa muốn ở mãi với loài người.

Ước vọng này cũng được Chúa Giêsu khẳng định lại khi Người sắp từ giã các môn đệ: “Thầy sẽ ở cùng các con mọi ngày cho đến tận thế.” (Mt 28,20)

Để thực hiện ước muốn ở với loài người, Ngôi Hai Thiên Chúa đã vượt qua khoảng cách gần như vô tận giữa trời và đất để ở cùng chúng ta, đã mang thiên tính cao cả của Thiên Chúa hòa chung với nhân tính hèn yếu của con người, để chia sẻ thân phận đau thương của kiếp người.

Ngay cả khi Chúa Giêsu được Chúa Cha vinh thăng trên các tầng trời, chấm dứt sự hiện diện hữu hình bị giới hạn bởi không gian và thời gian ở trên mặt đất, thì Người vẫn tiếp tục hiện diện cách thiêng liêng trong tâm hồn của các tín hữu và trong Hội Thánh.

- Chúa Giêsu tiếp tục ở với chúng ta qua Lời của Người: chính Thiên Chúa ngỏ lời với ta khi Giáo Hội công bố Lời Chúa.

- Chúa Giêsu tiếp tục ở với chúng ta khi chúng ta họp nhau nhân danh Người: “Khi có hai ba người họp lại nhân danh Thầy, Thầy sẽ ở giữa những người đó.”

Chúa Giêsu cùng với Chúa Cha và Thánh Thần thường xuyên cư ngụ trong lòng những kẻ yêu mến và tuân giữ Lời Người: “Ai yêu mến Thầy, thì sẽ giữ lời Thầy. Cha Thầy sẽ yêu mến người ấy. Cha Thầy và Thầy sẽ đến và ở lại với người ấy.” (Ga 14,23)

Thế nhưng bấy nhiêu cũng chưa thỏa lòng yêu thương nên Chúa Giêsu còn lập nên bí tích Thánh Thể, hiện diện thực sự dưới hình bánh rượu để cho chúng ta được rước Chúa vào lòng, để chúng ta được trở nên đồng huyết nhục với Chúa, được sống trong Chúa và Chúa sống trong chúng ta.

Nguyện vọng tha thiết nhất của Thiên Chúa là ở với loài người mọi ngày cho đến tận thế. Và điều đau lòng nhất của Thiên Chúa là bị nhân loại từ khước như thánh Gioan nhận định trong Tin Mừng thứ tư. “Người ở giữa thế gian, và thế gian đã nhờ Người mà có, nhưng lại

không nhận biết Người. Người đã đến nhà mình, nhưng người nhà chẳng chịu đón nhận.”
(Ga 1, 10-11)

Mỗi ngày, chúng ta đang gặp mặt với nhiều hạng người, kẻ xa, người gần, đang đến với chúng ta. Họ là hiện thân của Đức Em-ma-nu-en. Ước gì chúng ta biết mở rộng trái tim để đón tiếp Người và dành cho Người một chỗ đứng quan trọng trong lòng chúng ta.

26. Truyền tin cho ông Giuse

(Suy niệm của Lm. Giuse Dương Hữu Tình)

Chúng ta đã bước vào Chúa nhật cuối cùng của Mùa Vọng. Ở Chúa nhật này, Giáo hội mong muốn chúng ta thực sự chuẩn bị tâm hồn xứng đáng cho Đại Lễ Giáng Sinh sắp tới. Bởi thế, Giáo hội đưa ra tám gương rất tiêu biểu như là khuôn mẫu cho một tâm hồn được chuẩn bị sẵn cho Con Thiên Chúa giáng trần. Khác Chúa nhật năm B và C, Giáo hội đưa ra khuôn mẫu là Mẹ Maria. Chúa nhật IV Mùa Vọng năm A này, Giáo hội muốn chúng ta hướng lòng về một khuôn mặt đặc biệt khác, đó là Thánh Giuse với biến cố được gọi là “Truyền tin cho ông Giuse”.

Vẹn vẹn chỉ 8 câu Phúc Âm ngắn gọn mà đã toát lên gần như trọn vẹn khuôn mặt mẫu mực và rất đáng yêu của Thánh Giuse. Chuyện bắt đầu từ việc Mẹ Maria mang thai mà Thánh Giuse không hay biết gì về nguồn gốc. Thánh Giuse thấy thế định bỏ Mẹ Maria, nhưng Ngài được giải thích qua giấc mộng. Thế là Thánh Giuse không bỏ Đức Mẹ nữa mà đón Mẹ về nhà mình. Chuyện chỉ có thể thôi nhưng qua sự kiện này, nhân đức của Thánh Giuse được dịp tỏa sáng. Tỏa sáng như thế nào? Thánh sử Matthêu đã trả lời cho chúng ta khi ngài nói về Thánh Giuse một cách rất ngắn gọn: “Ông Giuse, chồng bà, là người công chính”. Nếu không phải là một người công chính, thì sự việc đã xảy ra khác nhiều. Nếu không phải là người công chính thì không ai có thể biết số phận con trẻ trong lòng Mẹ Maria sẽ ra sao? nếu không phải là người công chính thì chương trình cứu độ của Thiên Chúa làm sao có thể tiếp tục một cách tốt đẹp?

Thánh Giuse là người công chính, nên đã định tâm bỏ Đức Mẹ. Ông định bỏ Đức Mẹ ít là vì hai lý do này: **trước hết vì là người chồng, nên ngài hiểu vợ mình**: “Ông Giuse, chồng bà”. Thánh Giuse hiểu Đức Maria hơn ai hết, nên ngài tin Đức Mẹ. Ngài biết thai nhi trong lòng mẹ do một quyền năng siêu nhiên nào đây can thiệp và dường như càng lúc ngài càng cảm thấy Quyền năng ấy choáng ngập vợ mình, dành riêng vợ mình cho một sứ mạng lớn lao khác. Là một người đạo đức, công chính, ông lặng lẽ rút lui.

Lý do thứ hai: chính vì là một người công chính, Thánh Giuse sớm nhận ra đâu là dấu vết của Thiên Chúa và đâu là dấu vết của tà thần. Đó là tâm trạng chung của những tâm hồn đạo đức thánh thiện. Càng đạo đức bao nhiêu thì càng dễ phân biệt đâu là thánh đâu là tà, càng công chính bao nhiêu thì càng bén nhạy trước thánh ý Thiên Chúa bấy nhiêu. Vì thế, Thánh Giuse sớm nhận ra bàn tay vô hình của Thiên Chúa đang can thiệp vợ mình. Phản ứng của ông cũng giống tâm trạng của những người công chính trong Cựu Ước, đó là rút lui. Ông sợ không dám tiết lộ với ai, cũng không dám nhận một người như thế làm vợ, ông âm thầm bỏ đi.

Chính lúc đó, Thiên Chúa can thiệp. Ngài cho Thánh Giuse hiểu rằng Ngài muốn dùng cả bản thân Thánh Giuse cho chương trình vĩ đại của Ngài.

Thánh Giuse quả là một con người vĩ đại. Ngài sớm nhận ra ngay chương trình của Chúa, ông “làm như sứ thần Chúa dạy và đón vợ về nhà mình”.

Thiên Chúa luôn có sẵn chương trình của Ngài và chương trình nào cũng vì yêu và làm đẹp cho con người. Đáng tiếc ngày nay người công chính ít quá, nên công trình của Chúa bị hỏng nhiều.

Lạy Chúa, xin soi cho con biết ý Chúa trong cuộc đời con và xin cho con đủ sức để mau mắn thi hành.

27. Thiên Chúa ở cùng chúng ta

(Suy niệm của Phanxico Xavie)

Cô đơn là đe dọa lớn nhất đối với hạnh phúc. Người cô đơn không tìm thấy lời đáp cho các vấn nạn của đời mình. Họ trở thành người bất hạnh, tuyệt vọng, vì luôn phải đối diện với cái phi lý. Emmanuel, Đấng ở cùng chúng ta sẽ cứu chúng ta khỏi nỗi niềm cô đơn tuyệt vọng ấy, vì Chúa đến trần gian này để chia sẻ với chúng ta thân phận làm người. Chính niềm tin ở Chúa, Đấng đến với chúng ta qua Đức Giêsu Kitô, sẽ cứu chúng ta khỏi cuộc sống vô nghĩa. Thiên Chúa sẵn sàng can thiệp khi chúng ta hoang mang trong tăm tối nếu chúng ta có lòng trông cậy vào Người.

Thời vua Akhaz trị vì Giu-đa cũng vậy, bị tranh chấp trong nội bộ vương quốc, bị đe dọa bởi các nước láng giềng. Vua Akhaz nghĩ đến việc nhờ ngoại binh giúp đỡ. Tiên tri Isaia khuyên ông không nên làm thế. Ông tin vào hòa ước với người Assyri hơn là tin vào Thiên Chúa. Đồng thời ông tiếp tục đường lối tội lỗi, lập nhiều đền thờ tà thần. Nhưng Chúa vẫn đến như lời tiên tri Isaia đã loan báo. Để bảo đảm lời khuyên của mình, cũng như để củng cố niềm tin cho nhà vua và dân chúng, một lần nữa nhà tiên tri thúc giục vua Akhaz đặt niềm tin thác vào Thiên Chúa hơn là dựa vào sức mạnh liên minh quân sự. Đức tin mà ngôn sứ Isaia đòi hỏi, bao hàm một sự tín nhiệm tuyệt đối vào Thiên Chúa. Nhưng ông vẫn không nghe và sai sứ ra ngoại quốc xin viện binh. Vì không nghe theo lời khuyên khôn ngoan của nhà tiên tri, vua Akhaz sẽ bị trừng phạt và vương quốc của ông bị tàn phá. Nhưng vì lòng thương xót, qua Tiên tri Isaia Thiên Chúa đã cho ông một dấu chỉ nói lên ý muốn của Người sẽ hiện diện giữa dân và cứu thoát họ. Đức Chúa ban cho vua Akhaz một dấu hiệu: từ dòng dõi ông, một người con sẽ chào đời, chính người con này sẽ giúp giải thoát dân. Sự long trọng của lời sấm cũng như cái tên biểu tượng Emmanuel (Thiên Chúa ở cùng chúng ta) đặt cho con trẻ, làm cho người ta thấy trong cuộc sinh hạ này một điều gì khác hơn nữa. Đó là sự can thiệp của Thiên Chúa để thiết lập hẳn một triều đại Messia. Người con này là Ezêkia, một vị vua tuyệt vời. Ông là hình ảnh của Đấng Messia và mẹ ông là hình ảnh của Đức Trinh Nữ Maria. Đây là những dấu chỉ để hướng tới việc chuẩn bị chờ đón Chúa Cứu Thế là Đức Giêsu Kitô - Đấng Emmanuel đích thực.

Trong trình thuật của bài Tin Mừng Mt 1, 18-24, Matthêu trích dẫn lời Tiên tri Isaia ngày trước nhằm minh chứng Chúa Giêsu đã nhập thể trong cung lòng Trinh Nữ Maria để thực hiện lời hứa mà Thiên Chúa đã hứa qua miệng Tiên tri Isaia với vua Akhaz. Đoạn Tin Mừng cho thấy vai trò cao trọng của Thánh Giuse được chọn làm cha Chúa Giêsu theo luật pháp. Đồng thời cho chúng ta biết, Con Một Thiên Chúa đã nhập thể trong cung lòng Trinh Nữ Maria nhờ quyền năng Chúa Thánh Thần.

Sự công chính của thánh Giuse trong bài Tin Mừng không thể hiểu đơn giản là sự công chính theo lẽ luật, mà là sự công chính mang ý nghĩa tôn giáo, đó là vì Ngài biết tôn trọng công trình của Thiên Chúa nơi Đức Maria và vâng nghe thánh ý Người. Mặc dù đã âm thầm từ chối coi mình là cha đứa trẻ mà Chúa không ủy thác. Nhưng sau khi được Thiên sứ báo mộng, biết ý định của Thiên Chúa mời gọi tham dự vào chương trình của Ngài. Thánh Giuse không từ chối, mà trỗi dậy thực hiện lệnh truyền của Thiên Chúa. Chính hành động này làm cho thánh Giuse trở thành người cộng tác tích cực trong công trình cứu độ của Thiên Chúa, và nên người công chính. Giuse đã đón nhận Chúa Giêsu. Đến lượt mỗi người chúng ta cũng phải biết lắng nghe và đón Chúa đến trong cuộc đời, trong gia đình mình.

Thiên Chúa đến ở với chúng ta chính vì yêu thương và ban tặng hạnh phúc cho nhân loại. Ở đâu có Thiên Chúa, ở đó có bình an, hoan lạc và tình yêu. Nhưng để cảm nghiệm được sự hiện diện của Thiên Chúa mang lại niềm vui và hạnh phúc không phải là điều dễ dàng. Cần phải có niềm tin, phải chuyên cần cầu nguyện và nhất là cần phải gắn bó với Chúa luôn trong Bí tích Thánh Thể.